

Phụ lục 1: CHI PHÍ VẬT TƯ BẢO DƯỠNG ĐỊNH KỲ CA NÔ HQ11-01-16

STT	Tên tài sản	Quy cách thông số/ Model ký hiệu	Xuất xứ	ĐVT	SL
I	PHẦN TÀU LÊN TRIỂN, SÀN NÂNG				
1	Đế căn thép		Việt Nam	Kg	20
2	Đinh đĩa	5 - 7 cm	Việt Nam	Kg	0.3
3	Gỗ	Nhóm III	Việt Nam	M³	0.05
4	Bao dứa đựng cát loại 1	400x200 mm	Việt Nam	Chiếc	10
5	Cát đóng bao làm căn		Việt Nam	M³	0.18
6	Dây thép mềm	φ1	Việt Nam	Kg	1.1
7	Que hàn	4mm	Việt Nam	Kg	6
8	Gas		Việt Nam	Kg	4
9	Oxy	40l, 120at	Việt Nam	Chai	2
10	Nước ngọt		Việt Nam	m³	4.2
II	PHẦN SƠN				
1	Phần từ mốn nước có tải trở xuống.				
	Sơn SigmaPrime 200 Set YellowGreen/ Grey	7416	International	lít	37.0
	Sơn SigmaCover 555 Set Black	7905	International	lít	30.0
	Sơn Sigma SailAdvance RX RedBrown/Brown	P354	International	lít	38.0
	Nước ngọt		Việt Nam	m3	11.8
	Giẻ lau		Việt Nam	kg	23.5
	Đá giáp xếp	A60 - 100x16	Trung Quốc	viên	5.0
	Bàn chải máy	D90-120	Việt Nam	cái	4.0
2	Phần thân vỏ trên vạch mốn nước đến mép boong chính, boong dăng mũi, lái				
	Sơn SigmaPrime 200 Set YellowGreen/ Grey	7416	International	lít	10.0
	Sơn SigmaDur 550 Set RAL 5013	7537	International	lít	20.0
	Con lăn sơn	L200 (loại có cán)	Việt Nam	cái	9.0
	Bàn chải máy	D90-120	Việt Nam	cái	5.4
	Đá giáp xếp	A60 - 100x16	Trung Quốc	viên	8.0
	Giẻ lau		Việt Nam	kg	32.0
3	Kẻ vẽ chữ, số hiệu, thước nước theo qui định				
	SigmaRine 48 White	7238	International	lít	5.0
	SigmaRine 48 Red 6188	7238	International	lít	5.0
	SigamaRine 48 Yellow 3138	7238	International	lít	5.0
	Băng dính giấy	50mm	Việt Nam	Cuộn	15.0
	Nilong mỏng		Việt Nam	kg	2.0
	Bút sơn dẹt	Artline EK - 400XF	Việt Nam	cái	5.0
	Bộ decal	Logo Hải Quan	Việt Nam	bộ	2.0
4	Dụng môi				
	Thinner 21-06	7006	International	lít	14.0
	Thinner 91-92	7092	International	lít	14.0
5	Sơn bảo dưỡng các van, bảng điện, các đường ống sau khi tháo bảo dưỡng				
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	lít	5.0
	Sơn Interthane 990 xanh	PHE971	International	lít	5.0
6	Tháo lắp kẽm				
	Cực chống ăn mòn	Điện cực nhôm	Hàn Quốc/td	kg	26.00

STT	Tên tài sản	Quy cách thông số/ Model ký hiệu	Xuất xứ	ĐVT	SL
	Keo Epoxy 611	Epoxy 611	Việt Nam	hộp	2.00
	Cao su tấm chịu dầu d2	(loại 2) 2mm	Việt Nam	m2	0.45
III	PHẦN MÁY				
1	Máy chính Baudouin 6M26.3; Hộp số ZF665	Model: 6M26.3; Công suất 750HP; 2100 vòng/phút;	Máy chính: Pháp; Hộp số: Ý		
	Lọc tinh nhiên liệu	331005001224		cái	4
	Lọc thô nhiên liệu	77728842X		cái	2
	Lọc dầu nhớt	15042940X (X6300.001-PR)		cái	4
	Lỗi lọc ly tâm	15049010V		cái	2
	Lọc gió	X6260.719		cái	2
	Lọc thông hơi các te	13015120V		cái	2
	Kiểm chống ăn mòn sinh hàn nước biển	15031230T		cái	6
	Kiểm chống ăn mòn bơm nước biển	16081580D		cái	8
	Kiểm chống ăn mòn đường ống nước biển	15031750J		cái	2
	Kiểm chống ăn mòn sinh hàn gió	16202560D		cái	4
	Dây cu roa lai máy phát	77705301J		cái	2
	Nước chống cáu cặn	Jetcars		lít	200
	Lọc nhớt hộp số	3213308019		cái	2
2	Máy phát điện Kohler	Kohler 25EFOZD 1 pha/ 50Hz, Công suất điện 25kW	Mỹ		
	Lọc tinh nhiên liệu	GM32359		cái	2
	Lọc thô nhiên liệu	GM32182		cái	2
	Lọc dầu nhớt	GM47465 (252834)		cái	2
	Lọc gió	GM16944		cái	2
	Lỗi lọc gió	GM66601		cái	2
	Kiểm chống ăn mòn	GM79414		cái	2
	Cánh bơm nước biển	229826		cái	2
	Nước làm mát động cơ	Kohler		lít	8
	Dây cu roa lai máy phát	249469 (344829)		cái	2
	Dây cu roa bơm nước biển	249989		cái	2
	Puly lai bơm nước	Ø190x12		cái	2
IV	PHẦN ĐIỆN, NGHI KHÍ HÀNG HẢI				
1	Các máy phát điện				
	Xăng CN		Việt Nam	lít	15
	Giẻ lau		Việt Nam	kg	2
	chổi sơn		Việt Nam	cái	4
	Mỡ bôi		Việt Nam	kg	0.5
V	PHẦN TRANG THIẾT BỊ ĐƯỜNG ỐNG				
1	Van hút khô chữa cháy 50A-5K				8
	Giẻ lau		Việt Nam	kg	6
	Hóa chất tẩy rỉ		Việt Nam	bình	12
	Mỡ bôi		Việt Nam	kg	4
	Dầu rửa		Việt Nam	lít	6
	Cát xoáy (hộp 0,5kg)		Việt Nam	hộp	4
2	Van nước chữa cháy và van làm mát nước biển máy chính 25A-5K				7

STT	Tên tài sản	Quy cách thông số/ Model ký hiệu	Xuất xứ	ĐVT	SL
	Giẻ lau		Việt Nam	kg	3.5
	Hóa chất tẩy rỉ		Việt Nam	binh	7
	Mỡ bôi		Việt Nam	kg	1.4
	Dầu rửa		Việt Nam	lít	3.5
	Cát xoáy (hộp 0,5kg)		Việt Nam	hộp	1.75
3	Van nước chữa cháy và van làm mát nước biển máy phụ 40A-5K				4
	Giẻ lau		Việt Nam	kg	3
	Hóa chất tẩy rỉ		Việt Nam	binh	6
	Mỡ bôi		Việt Nam	kg	2
	Dầu rửa		Việt Nam	lít	3
	Cát xoáy (hộp 0,5kg)		Việt Nam	hộp	2
4	Van làm mát nước biển máy phụ và máy chính 65A-5K				4
	Giẻ lau		Việt Nam	kg	3
	Hóa chất tẩy rỉ		Việt Nam	binh	6
	Mỡ bôi		Việt Nam	kg	2
	Dầu rửa		Việt Nam	lít	3
	Cát xoáy (hộp 0,5kg)		Việt Nam	hộp	2
5	Van làm mát nước biển máy chính 100A-5K				3
	Giẻ lau		Việt Nam	kg	3
	Hóa chất tẩy rỉ		Việt Nam	binh	6
	Mỡ bôi		Việt Nam	kg	1.5
	Dầu rửa		Việt Nam	lít	3
	Cát xoáy (hộp 0,5kg)		Việt Nam	hộp	3
6	Van làm mát nước biển máy phụ và máy chính 150A-5K				4
	Giẻ lau		Việt Nam	kg	4
	Hóa chất tẩy rỉ		Việt Nam	binh	8
	Mỡ bôi		Việt Nam	kg	2
	Dầu rửa		Việt Nam	lít	4
	Cát xoáy (hộp 0,5kg)		Việt Nam	hộp	4
7	Bu lông ecu thép mạ kẽm	M10x40	Việt Nam	bộ	4
8	Bu lông ecu thép mạ kẽm	M12x50	Việt Nam	bộ	8
9	Bu lông ecu thép mạ kẽm	M14x40	Việt Nam	bộ	8
10	Bích thép D190x12mm	D190x12mm	Việt Nam	bộ	2
11	Bích thép D155x10mm	D155x10mm	Việt Nam	bộ	1
12	Bích thép D180x12mm	D180x12mm	Việt Nam	bộ	1
VI	PHẦN THIẾT BỊ KHÁC				
1	Đệm cao su chống va 2 bên mạn				
	Cao su đệm va: D100	D100	Việt nam	m	1.5
	Buloong ê cu M12x40	M12x40	Việt nam	bộ	40
	Keo silicon	A300	Việt nam	hộp	4
	Tấm nhôm ốp nổi	400x300x6mm	Việt nam	kg	7.78
	Tấm nhôm	40x4mm	Việt nam	kg	0.5
2	Gioăng cao su	35x35mm	Việt nam	m	2.5

Phụ lục 2: CHI PHÍ VẬT TƯ BẢO DƯỠNG ĐỊNH KỲ CA NÔ HQ11-01-18

STT	Tên tài sản	Quy cách thông số/ Model ký hiệu	Xuất xứ	ĐVT	SL
I	PHẦN TÀU LÊN TRIỀN, SÀN NÂNG				
1	Đế căn thép		Việt Nam	Kg	20
2	Đỉnh đĩa	5 - 7 cm	Việt Nam	Kg	0.3
3	Gỗ	Nhóm III	Việt Nam	M³	0.05
4	Bao dứa đựng cát loại I	400x200 mm	Việt Nam	Chiếc	10
5	Cát đóng bao làm căn		Việt Nam	M³	0.18
6	Dây thép mềm	φ1	Việt Nam	Kg	1.1
7	Que hàn	4mm	Việt Nam	Kg	6
8	Gas		Việt Nam	Kg	4
9	Oxy	40l, 120at	Việt Nam	Chai	2
10	Nước ngọt		Việt Nam	m³	4.2
II	PHẦN SƠN				
1	Phần từ mốn nước có tải trở xuống.				
	Sơn SigmaPrime 200 Set YellowGreen/ Grey	7416	International	lít	37.0
	Sơn SigmaCover 555 Set Black	7905	International	lít	30.0
	Sơn Sigma SailAdvance RX RedBrown/Brown	P354	International	lít	38.0
	Nước ngọt		Việt Nam	m3	11.8
	Giẻ lau		Việt Nam	kg	23.5
	Đá giáp xếp	A60 - 100x16	Trung Quốc	viên	5.0
	Bàn chải máy	D90-120	Việt Nam	cái	4.0
2	Phần thân vỏ trên vạch mốn nước đến mép boong chính, boong dăng mũi, lái				
	Sơn SigmaPrime 200 Set YellowGreen/ Grey	7416	International	lít	10.0
	Sơn SigmaDur 550 Set RAL 5013	7537	International	lít	20.0
	Con lăn sơn	L200 (loại có cán)	Việt Nam	cái	9.0
	Bàn chải máy	D90-120	Việt Nam	cái	5.4
	Đá giáp xếp	A60 - 100x16	Trung Quốc	viên	8.0
	Giẻ lau		Việt Nam	kg	32.0
3	Kẻ vẽ chữ, số hiệu, thước nước theo qui định				
	SigmaRine 48 White	7238	International	lít	5.0
	SigmaRine 48 Red 6188	7238	International	lít	5.0
	SigmaRine 48 Yellow 3138	7238	International	lít	5.0
	Băng dính giấy	50mm	Việt Nam	Cuộn	15.0
	Nilong mỏng		Việt Nam	kg	2.0
	Bút sơn dẹt	Artline EK - 400XF	Việt Nam	cái	5.0
	Bộ decal	Logo Hải Quan	Việt Nam	bộ	2.0
4	Dung môi				
	Thinner 21-06	7006	International	lít	14.0
	Thinner 91-92	7092	International	lít	14.0
5	Sơn bảo dưỡng các van, băng điện, các đường ống sau khi tháo bảo dưỡng				
	Sơn Intershiield 300	ENA301/ENA303	International	lít	15.0
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	lít	5.0
	Sơn Interthane 990 xanh	PHE971	International	lít	5.0
6	Tháo lắp kẽm				

STT	Tên tài sản	Quy cách thông số/ Model ký hiệu	Xuất xứ	ĐVT	SL
	Cực chống ăn mòn	Điện cực nhôm	Hàn Quốc/tđ	kg	26.00
	Keo Epoxy 611	Epoxy 611	Việt Nam	hộp	2.00
	Cao su tấm chịu dầu d2	(loại 2) 2mm	Việt Nam	m2	0.45
III	PHẦN MÁY				
1	Máy chính Baudouin 6M26.3; Hộp số ZF665	Model: 6M26.3; Công suất 750HP; 2100 vòng/phút;	Máy chính: Pháp; Hộp số: Ý		
	Lọc tinh nhiên liệu	331005001224		cái	4
	Lọc thô nhiên liệu	77728842X		cái	2
	Lọc dầu nhớt	15042940X (X6300.001-PR)		cái	4
	Lõi lọc ly tâm	15049010V		cái	2
	Lọc gió	X6260.719		cái	2
	Lọc thông hơi các te	13015120V		cái	2
	Kẽm chống ăn mòn sinh hàn nước biển	15031230T		cái	6
	Kẽm chống ăn mòn bơm nước biển	16081580D		cái	8
	Kẽm chống ăn mòn đường ống nước biển	15031750J		cái	2
	Kẽm chống ăn mòn sinh hàn gió	16202560D		cái	4
	Dây cu roa lai máy phát	77705301J		cái	2
	Nước chống cáu cặn	Jetcars		lít	200
	Lọc nhớt hộp số	3213308019		cái	2
2	Máy phát điện Kohler	Kohler 25EFOZD 1pha/ 50Hz, Công suất điện 25kW	Mỹ		
	Lọc tinh nhiên liệu	GM32359		cái	2
	Lọc thô nhiên liệu	GM32182		cái	2
	Lọc dầu nhớt	GM47465 (252834)		cái	2
	Lọc gió	GM16944		cái	2
	Lõi lọc gió	GM66601		cái	2
	Kẽm chống ăn mòn	GM79414		cái	2
	Cánh bơm nước biển	229826		cái	2
	Nước làm mát động cơ	Kohler		lít	8
	Dây cu roa lai máy phát	249469 (344829)		cái	2
	Dây cu roa bơm nước biển	249989		cái	2
	Puly lai bơm nước	Ø190x12		cái	2
IV	PHẦN ĐIỆN, NGHI KHÍ HÀNG HẢI				
1	Các tổ hợp bơm				
	Dầu rửa		Việt Nam	lít	17.6
	Mỡ bôi		Việt Nam	kg	16
	Giẻ lau		Việt Nam	kg	2
	Cao su tấm chịu dầu	d3	Việt Nam	m2	0.5
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	kg	1
	Sơn ghi	AD-HP	Việt Nam	kg	1
	Chổi sơn		Việt Nam	cái	3
	Tết chỉ	6x6	Việt Nam	M	4
	Tết chỉ	4x4	Việt Nam	M	4
2	Các máy phát điện				
	Xăng CN		Việt Nam	lít	15

STT	Tên tài sản	Quy cách thông số/ Model ký hiệu	Xuất xứ	ĐVT	SL
	Giẻ lau		Việt Nam	kg	2
	chổi sơn		Việt Nam	cái	4
	Mỡ bò		Việt Nam	kg	0.5
3	Hệ thống điều hòa không khí				
	Giẻ lau		Việt Nam	kg	2
	Gas	R410A	Việt Nam	kg	3
	Ống đồng + bảo ôn	18000BTU	Việt Nam	m	2
	Bu lông + ecu	M10x30	Việt Nam	Bộ	4
	Ống nhôm	Ø60x1000mm	Việt Nam	m	2
4	Định vị vệ tinh N700 và máy thu thời tiết SNX-300				
	Xăng CN		Việt Nam	lit	2
	Chổi sơn		Việt Nam	cái	4
	Giẻ lau		Việt Nam	kg	1
5	Bảng điện chính, áp tô mát			cái	3
	Aptomat 150A	HGM250E-250AF-50/60HZ.	Hàn Quốc/tđ	cái	2
	Xăng CN		Việt nam	lít	5
	Giẻ lau		Việt nam	kg	2
	Băng keo		Việt nam	cuộn	3
6	Công tắc kín nước	220V	Việt Nam	cái	1
V	PHẦN TRANG THIẾT BỊ ĐƯỜNG ỐNG				
1	Van hút khô chữa cháy 50A-5K				8
	Giẻ lau		Việt Nam	kg	6
	Hóa chất tẩy rỉ		Việt Nam	bình	12
	Mỡ bò		Việt Nam	kg	4
	Dầu rửa		Việt Nam	lít	6
	Cát xoáy (hộp 0,5kg)		Việt Nam	hộp	4
2	Van nước biển sinh hoạt 32A-5K và van lọc nước biển thành nước ngọt 32A-5K				2
	Giẻ lau		Việt Nam	kg	1.5
	Hóa chất tẩy rỉ		Việt Nam	bình	3
	Mỡ bò		Việt Nam	kg	1
	Dầu rửa		Việt Nam	lít	1.5
	Cát xoáy (hộp 0,5kg)		Việt Nam	hộp	1
3	Van nước chữa cháy và van làm mát nước biển máy chính 25A-5K				7
	Giẻ lau		Việt Nam	kg	3.5
	Hóa chất tẩy rỉ		Việt Nam	bình	7
	Mỡ bò		Việt Nam	kg	1.4
	Dầu rửa		Việt Nam	lít	3.5
	Cát xoáy (hộp 0,5kg)		Việt Nam	hộp	1.75
4	Van nước chữa cháy và van làm mát nước biển máy phụ 40A-5K				4
	Giẻ lau		Việt Nam	kg	3
	Hóa chất tẩy rỉ		Việt Nam	bình	6
	Mỡ bò		Việt Nam	kg	2
	Dầu rửa		Việt Nam	lít	3
	Cát xoáy (hộp 0,5kg)		Việt Nam	hộp	2
5	Van ống thông hơi 50A-5K				7
	Giẻ lau		Việt Nam	kg	5.25
	Hóa chất tẩy rỉ		Việt Nam	bình	10.5

STT	Tên tài sản	Quy cách thông số/ Model ký hiệu	Xuất xứ	ĐVT	SL
	Mỡ bò		Việt Nam	kg	3.5
	Dầu rửa		Việt Nam	lít	5.25
	Cát xoáy (hộp 0,5kg)		Việt Nam	hộp	3.5
6	Van làm mát nước biển máy phụ và máy chính 65A-5K				4
	Giẻ lau		Việt Nam	kg	3
	Hóa chất tẩy rỉ		Việt Nam	binh	6
	Mỡ bò		Việt Nam	kg	2
	Dầu rửa		Việt Nam	lít	3
	Cát xoáy (hộp 0,5kg)		Việt Nam	hộp	2
7	Van làm mát nước biển máy chính 100A-5K				3
	Giẻ lau		Việt Nam	kg	3
	Hóa chất tẩy rỉ		Việt Nam	binh	6
	Mỡ bò		Việt Nam	kg	1.5
	Dầu rửa		Việt Nam	lít	3
	Cát xoáy (hộp 0,5kg)		Việt Nam	hộp	3
8	Van làm mát nước biển máy phụ và máy chính 150A-5K				4
	Giẻ lau		Việt Nam	kg	4
	Hóa chất tẩy rỉ		Việt Nam	binh	8
	Mỡ bò		Việt Nam	kg	2
	Dầu rửa		Việt Nam	lít	4
	Cát xoáy (hộp 0,5kg)		Việt Nam	hộp	4
9	Bu lông ecu thép mạ kẽm	M10x40	Việt Nam	bộ	4
10	Bu lông ecu thép mạ kẽm	M12x50	Việt Nam	bộ	8
11	Bu lông ecu thép mạ kẽm	M14x40	Việt Nam	bộ	8
12	Bích thép D190x12mm	D190x12mm	Việt Nam	bộ	2
VI	PHẦN THIẾT BỊ KHÁC				
1	Cụm quạt thông gió buồng máy				
	Xăng CN		Việt Nam	lít	3
	Giẻ lau		Việt Nam	kg	1
	Chổi sơn		Việt Nam	cái	2
	sơn cách điện		Việt Nam	lít	2
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	kg	0.5
	Sơn ghi	AD-HP	Việt Nam	kg	1.5
2	Đệm cao su chống va 2 bên mạn				
	Cao su đệm va: D100	D100	Việt nam	m	12.5
	Buloong ê cu M12x40	M12x40	Việt nam	bộ	40
	Keo silicon	A300	Việt nam	hộp	4
	Tấm nhôm ốp nổi	400x300x6mm	Việt nam	kg	7.78
	Tấm nhôm	40x4mm	Việt nam	kg	0.5
	TỔNG CỘNG				

PHỤ LỤC 3: CHI PHÍ VẬT TƯ, VẬT LIỆU, PHỤ KIỆN BẢO DƯỠNG ĐỊNH KỲ TÀU HQ11-91-62

STT	Chủng loại vật tư	Quy cách thông số/ model ký hiệu	Hãng sản xuất/Xuất xứ	Đ.v.t	Số lượng
I	PHẦN DỊCH VỤ CHUNG				
1	Phục vụ tàu lên triển, đà, vào ụ, dock và hạ thủy:				
	Đề can thép		Việt Nam	kg	20
	Đinh đĩa	5 - 7 cm	Việt Nam	kg	0.3
	Gỗ	Nhóm III	Việt Nam	m ³	0.05
	Bao dứa đựng cát loại 1	400x200	Việt Nam	chiếc	10
	Cát đóng bao làm cần		Việt Nam	m ³	0.18
	Dây thép mềm	Ø1	Việt Nam	kg	1.1
	Que hàn VÐ	Ø4	Việt Nam	kg	6
	Khí dầu mỏ hóa lỏng B12VN		Việt Nam	kg	4
	Ô xy	(40l, 120at)	Việt Nam	chai	2
	Đá mài	Ø125	Đài Loan	viên	2
	Nước ngọt		Việt Nam	m3	4
	Mỡ bò		Việt Nam	kg	1.5
	Giẻ lau		Việt Nam	kg	7
II	PHẦN VỎ TÀU				
1	Phần từ mớn nước có tải trở xuống				
	Sơn Intergard 269 đỏ	EGA088/A	International	lít	30
	Sơn Intershiield 300 đồng	ENA300/A	International	lít	70
	Sơn Intershiield 300 nhũ nhôm	ENA301/A	International	lít	70
	Sơn Intergard 263 ghi	FAJ034/A	International	lít	45
	Sơn Intercept 7000 đỏ	LPA717	International	lít	55
	Nước ngọt		Việt Nam	m3	15
	Con lăn sơn	L200 (loại có cán)	Việt Nam	cái	10
	Bàn chải máy	D90-120	Việt Nam	cái	10
	Đá giáp xếp	A60 - 100x16	Trung Quốc	viên	5
	Giẻ lau		Việt Nam	kg	20
2	Phần thân vỏ trên vạch mớn nước đến mép boong chính, boong dăng mũi, lái				
	Sơn Intergard 269 đỏ	EGA088/A	International	lít	40
	Sơn Intershiield 300 đồng	ENA300/A	International	lít	90
	Sơn Intershiield 300 nhũ nhôm	ENA301/A	International	lít	90
	Sơn Interthane 990 xanh	PHE971	International	lít	40
	Sơn Interthane 990 xanh	PHE971	International	lít	40
	Con lăn sơn	L200 (loại có cán)	Việt Nam	cái	15
	Bàn chải máy	D90-120	Việt Nam	cái	15
	Đá giáp xếp	A60 - 100x16	Trung Quốc	viên	10
	Giẻ lau		Việt Nam	kg	20
3	Kẻ vẽ chữ, số hiệu, thước nước theo qui định				
	Sơn Interthane 990 trắng	PHB000/A	Interpaint	lít	5
	Sơn Interthane 990 vàng	PHB134/A	Interpaint	lít	5
	Sơn Interthane 990 đỏ cờ	PHC287/A	Interpaint	lít	5
	Băng dính giấy	50mm	Việt Nam	cuộn	5
	Nilong mỏng		Việt Nam	kg	3
	Bút sơn dẹt	Artline EK - 400XF	Việt Nam	cái	1
	Bộ decal	Logo Hải Quan	Việt Nam	bộ	1
4	Dung môi				
	International	GTA007	International	lít	10
	International	GTA220	International	lít	40
	International	GTA733	International	lít	10
5	Sơn bảo dưỡng các van, băng điện, các đường ống sau khi tháo bảo dưỡng				
	Sơn Intershiield 300	ENA301/ENA303	International	lít	5
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	lít	5
	Sơn màu xanh	M256	Việt Nam	lít	5
6	Tấm chống ăn mòn vỏ tàu				
	Tấm chống ăn mòn vỏ tàu		Italia	Tấm	18

STT	Chủng loại vật tư	Quy cách thông số/ model ký hiệu	Hãng sản xuất/Xuất xứ	Đ.v.t	Số lượng
	Keo Epoxy 611	Epoxy 611	Việt Nam	hộp	4
	Cao su tấm chịu dầu	d2	Việt Nam	m2	0.45
III	TRANG THIẾT BỊ TRÊN BOONG VÀ LÁI				
1	Trục lái - bánh lái				
	Giấy ráp mịn		Việt Nam	Tờ	5
	Tết chỉ chì	20x20	Việt Nam	m	4
	Mỡ chịu nhiệt	YC2	Việt Nam	kg	2
IV	TRANG THIẾT BỊ HÀNG HẢI				
1	Hệ thống đo sâu				
	Keo đồ chịu nhiệt	(loại 85gam)	Việt Nam	Lọ	2
	Giẻ lau		Việt Nam	Kg	3
	Keo sikaflex đen	600ml/hộp	Việt Nam	Lọ	3
	Xà phòng		Việt Nam	Kg	1
	Giấy ráp mịn		Việt Nam	Tờ	2
2	Xuồng công tác: HYP-550TW40-R1,	Máy Yamaha 115HP; 1440Vg/ph			
	Xăng A95		Việt nam	lít	40
	Giẻ lau		Việt nam	Kg	5
	Chổi sơn		Việt nam	cái	2
VI	PHẦN THIẾT BỊ ĐỘNG LỰC				
1	Máy chính MTU 16V2000M94 Công suất 2600HP (1939kW).Vòng quay 2450 vòng/phút	Công suất 2600HP (1939kW).Vòng quay 2450 vòng/phút			
	Lọc dầu nhớt	0031845301	MTU	cái	4
	Lọc tinh nhiên liệu	X51108300001	MTU	cái	4
	Lọc thô nhiên liệu	XP51108300002	MTU	cái	4
	Lọc nước làm mát	X59320200040	MTU	cái	2
	Phụ gia nước làm mát động cơ	X00057233	MTU	can 20l	4
	Lọc gió	5360900001	MTU	Cái	4
	Lọc nhớt hộp số	0501219824	ZF	cái	2
2	Tổ máy phát điện Kolher 70EFDZOJ lai động cơ diesel John Deere 4045 ASM85				
	Bầu lọc tinh nhiên liệu	GM48730	Kohler	cái	2
	Bầu lọc thô nhiên liệu	GM48729	Kohler	cái	2
	Bầu lọc dầu nhớt	GM32809	Kohler	cái	2
	Lõi lọc thông hơi cacte	GM32404	Kohler	cái	2
	Dây cuaroa lai máy phát	GM88686	Kohler	Cái	2
	Kiểm chống ăn mòn	352142	Kohler	Cái	4
	Lõi lọc gió	GM87479	Kohler	Cái	2
	Gioăng làm kín sinh hàn	GM88774	Kohler	Cái	4
	Gioăng làm kín sinh hàn	GM88172	Kohler	Cái	4
	Nước làm mát động cơ	TY26576	John Deere	Lít	37
2.1	Dầu DO phục vụ chạy thử nghiệm thu trên biển			lít	1,025.32
3	Phần Bơm				
	Phốt kín dầu		Trung Quốc	cái	8
	Vòng bi		Trung Quốc	cái	8
	Bộ kín nước		Trung Quốc	bộ	4
	Gioăng cao su kín buồng bơm		Trung Quốc	cái	16
4	Vật tư phụ, tiêu hao phục vụ sửa chữa phần động lực				
	Giẻ lau		Việt Nam	Kg	20
	Mỡ bôi	BP500	Việt Nam	Kg	15
	Hóa chất AT 5400	AT-5400	Việt nam	Lít	35
	Dầu rửa		Việt Nam	Lít	35
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	lít	5
	Sơn màu ghi	AD-HP	Việt Nam	lít	5
	Cát rửa	Hộp 0,5kg	Việt Nam	Hộp	2
	Giấy ráp mịn		Việt Nam	tờ	5

STT	Chủng loại vật tư	Quy cách thông số/ model ký hiệu	Hãng sản xuất/Xuất xứ	Đ.v.t	Số lượng
	Que hàn	4mm	Việt Nam	Kg	5
	Ô xy	(40l, 120at)	Việt Nam	chai	2
	Khí dầu mỏ hóa lỏng B12VN		Việt Nam	Kg	2.5
	Đá mài	D100	Việt Nam	Viên	5
	Đệm cao su chịu dầu	5mm	Việt Nam	M ²	2
	Chổi đánh rỉ		Việt Nam	Cái	5
VII	TRANG BỊ NGÀNH VAN ỐNG				
	Lưới lọc Inox máy chính Φ225xL430	Φ225xL430	Việt Nam	cái	2
	Lưới lọc Inox máy phụ Φ185xL360	Φ185xL360	Việt Nam	cái	2
	Tay van bướm 50A-5k		Việt Nam	cái	1
	Vật tư phụ, tiêu hao phục vụ sửa chữa phần van ống			hệ	
	Giẻ lau		Việt Nam	Kg	10
	Mỡ bò	BP500	Việt Nam	Kg	5
	Hóa chất AT 5400	AT-5400	Việt nam	Lít	20
	Dầu rửa		Việt Nam	Lít	5
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	lít	5
	Sơn màu ghi	AD-HP	Việt Nam	lít	5
	Cát rà	Hộp 0,5kg	Việt Nam	Hộp	2
	Giấy ráp mịn		Việt Nam	tờ	5
	Que hàn	4mm	Việt Nam	Kg	5
	Ô xy	(40l, 120at)	Việt Nam	chai	2
	Khí dầu mỏ hóa lỏng B12VN		Việt Nam	Kg	2.5
	Đá mài	D100	Việt Nam	Viên	5
	Đệm cao su chịu dầu	5mm	Việt Nam	M ²	2
	Chổi đánh rỉ		Việt Nam	Cái	5
	Tết chi	4x4	Việt Nam	M	10
	Tết chi	6x6	Việt Nam	M	10
	Tết chi	12x12	Việt Nam	m	10
	Bulong ecu thép mạ kẽm	M10x50&M12x50	Việt Nam	Bộ	42
	Bulong ecu thép mạ kẽm	M10x60	Việt Nam	Bộ	16
	Bulong ecu thép mạ kẽm	M14x60& M16x60	Việt Nam	Bộ	50
	Bulong inox	M14x50	Việt Nam	Bộ	16
	Bulong inox	M16x90	Việt Nam	Bộ	8
	Kẽm hộp van (5 hộp van)	4kg/ tấm	Việt nam	tấm	5
	Bích 15A-5k	15A-5k	Việt nam	cái	5
	Gioăng cao su đúc	15A-5k	Việt nam	cái	2
VIII	TRANG THIẾT BỊ NGÀNH ĐIỆN				
1	Máy phát điện Kolher 70EFDZOJ				
	Xăng CN		Việt Nam	lít	20.00
	Băng dính đen		Việt Nam	cuộn	4.00
	Sơn cách điện		Việt Nam	hộp	4.00
	Chổi quét sơn dẹt		Việt Nam	Cái	4.00
	Bình xịt chống rỉ (RP7)		Việt Nam	hộp	1.00
	Vòng bi		Nhật bản	cái	4.00
	Mỡ chịu nhiệt YC2		Việt Nam	kg	2.00
	Sơn chống gỉ		Việt Nam	lít	5.00
	Sơn màu xanh		Việt Nam	lít	5.00
	Phốt kín nước đầu trục		Hãng Kolher	cái	4.00
2	Hệ thống điều hòa không khí				
	Chổi đánh rỉ		Việt nam	cái	2
	Xăng CN		Việt nam	Lít	5
	Chổi quét sơn	dẹt	Việt nam	Cái	2
	Giẻ lau		Việt nam	Kg	5
	Bình xịt chống rỉ	RP7	Việt nam	Lọ	3
	Băng dính đen	cách điện	Việt nam	Cuộn	5
	Khí gas điều hòa	R410 A	Việt nam	kg	4

STT	Chủng loại vật tư	Quy cách thông số/ model ký hiệu	Hãng sản xuất/Xuất xứ	Đ.v.t	Số lượng
3	Động cơ điện lai bơm, quạt hút, đẩy	tổng số 27 động cơ			
	Vòng bi		Việt nam	cái	54
	Vật tư phụ, tiêu hao phục vụ sửa chữa phần điện				
	Xăng A92		Việt Nam	Lít	50
	Giẻ lau		Việt Nam	Kg	20
	Sơn cách điện		Việt Nam	Lọ	5
	Chổi quét sơn	dẹt	Việt Nam	Cái	5
	Bút dạ		Việt Nam	Cái	2
	Tổng công				

PHỤ LỤC 4: CHI PHÍ VẬT TƯ, VẬT LIỆU, PHỤ KIỆN BẢO DƯỠNG ĐỊNH KỲ TÀU HQ11-91-63

STT	Chủng loại vật tư	Quy cách thông số/ model kỹ hiệu	Hãng sản xuất/Xuất xứ	Đ.v.t	Số lượng
II	PHẦN DỊCH VỤ CHUNG				
1	Phục vụ tàu lên triển, đà, vào ụ, dock và hạ thủy:				
	Đề cấn thép		Việt Nam	kg	20
	Đinh đĩa	5 - 7 cm	Việt Nam	kg	0.3
	Gỗ	Nhóm III	Việt Nam	m³	0.05
	Bao dứa đựng cát loại I	400x200	Việt Nam	chiếc	10
	Cát đóng bao làm cấn		Việt Nam	m³	0.18
	Dây thép mềm	Ø1	Việt Nam	kg	1.1
	Que hàn VD	Ø4	Việt Nam	kg	6
	Khí dầu mỏ hóa lỏng B12VN		Việt Nam	kg	4
	Ô xy	(40l, 120at)	Việt Nam	chai	2
	Đá mài	Ø125	Đài Loan	viên	2
	Nước ngọt		Việt Nam	m3	4
	Mỡ bò		Việt Nam	kg	1.5
	Giẻ lau		Việt Nam	kg	7
III	PHẦN VỎ TÀU				
2	Phần từ mớn nước có tải trở xuống				
	Sơn Intergard 269 đỏ	EGA088/A	International	lít	30
	Sơn Intershiield 300 đồng	ENA300/A	International	lít	70
	Sơn Intershiield 300 nhũ nhôm	ENA301/A	International	lít	70
	Sơn Intergard 263 ghi	FAJ034/A	International	lít	45
	Sơn Intercept 7000 đỏ	LPA717	International	lít	55
	Nước ngọt		Việt Nam	m3	15
	Con lăn sơn	L200 (loại có cán)	Việt Nam	cái	10
	Bàn chải máy	D90-120	Việt Nam	cái	10
	Đá giáp xếp	A60 - 100x16	Trung Quốc	viên	5
	Giẻ lau		Việt Nam	kg	20
3	Phần thân vỏ trên vạch mớn nước đến mép boong chính, boong dăng mũi, lái				
	Sơn Intergard 269 đỏ	EGA088/A	International	lít	40
	Sơn Intershiield 300 đồng	ENA300/A	International	lít	90
	Sơn Intershiield 300 nhũ nhôm	ENA301/A	International	lít	90
	Sơn Interthane 990 xanh	PHE971	International	lít	40
	Sơn Interthane 990 xanh	PHE971	International	lít	40
	Con lăn sơn	L200 (loại có cán)	Việt Nam	cái	15
	Bàn chải máy	D90-120	Việt Nam	cái	15
	Đá giáp xếp	A60 - 100x16	Trung Quốc	viên	10
	Giẻ lau		Việt Nam	kg	20
5	Kẻ vẽ chữ, số hiệu, thước nước theo qui định				
	Sơn Interthane 990 trắng	PHB000/A	Interpaint	lít	5
	Sơn Interthane 990 vàng	PHB134/A	Interpaint	lít	5
	Sơn Interthane 990 đỏ cờ	PHC287/A	Interpaint	lít	5
	Băng dính giấy	50mm	Việt Nam	cuộn	5
	Nilong mỏng		Việt Nam	kg	3
	Bút sơn dẹt	Artline EK - 400XF	Việt Nam	cái	1
	Bộ decal	Logo Hải Quan	Việt Nam	bộ	1
6	Dung môi				
	International	GTA007	International	lít	10
	International	GTA220	International	lít	40
	International	GTA733	International	lít	10
7	Sơn bảo dưỡng các van, bảng điện, các đường ống sau khi tháo bảo dưỡng				
	Sơn Intershiield 300	ENA301/ENA303	International	lít	5
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	lít	5
	Sơn màu xanh	M256	Việt Nam	lít	5
9	Tấm chống ăn mòn vỏ tàu				
	Tấm chống ăn mòn vỏ tàu		Italia	Tấm	18

STT	Chủng loại vật tư	Quy cách thông số/ model ký hiệu	Hãng sản xuất/Xuất xứ	Đ.v.t	Số lượng
	Keo Epoxy 611	Epoxy 611	Việt Nam	hộp	4
	Cao su tấm chịu dầu	d2	Việt Nam	m2	0.45
VI	TRANG THIẾT BỊ HÀNG HẢI				
3	Ra đa hàng hải Rada -Simrad				
	Keo đồ chịu nhiệt	(loại 85gam)	Việt Nam	Lọ	2
	Giẻ lau		Việt Nam	Kg	3
	Keo sikaflex đen	600ml/hộp	Việt Nam	Lọ	3
	Xà phòng		Việt Nam	Kg	1
	Giấy ráp mịn		Việt Nam	Tờ	2
	Lắp thêm bộ kết nối tích hợp AIS.		EU	Bộ	1
5	Xuồng công tác: HYP-550TW40-R1,	Máy Yamaha 115HP; 1440Vg/ph			
	Xăng A95		Việt nam	lít	40
	Giẻ lau		Việt nam	Kg	5
	Chổi sơn		Việt nam	cái	2
VII	PHẦN THIẾT BỊ ĐỘNG LỰC				
1	Máy chính MTU 16V2000M94 Công suất 2600HP (1939kW).Vòng quay 2450 vòng/phút	Công suất 2600HP (1939kW).Vòng quay 2450 vòng/phút			
	Lọc dầu nhớt	0031845301	MTU	cái	4
	Lọc tinh nhiên liệu	X51108300001	MTU	cái	4
	Lọc thô nhiên liệu	XP51108300002	MTU	cái	4
	Lọc nước làm mát	X59320200040	MTU	cái	2
	Phụ gia nước làm mát động cơ	X00057233	MTU	can 20l	4
	Lọc gió	5360900001	MTU	Cái	4
	Lọc nhớt hộp số	0501219824	ZF	cái	2
2	Tổ máy phát điện Kolher 70EFDZ0J lai động cơ diesel John Deere 4045 ASM85				
	Bầu lọc tinh nhiên liệu	GM48730	Kohler	cái	2
	Bầu lọc thô nhiên liệu	GM48729	Kohler	cái	2
	Bầu lọc dầu nhớt	GM32809	Kohler	cái	2
	Lõi lọc thông hơi cacte	GM32404	Kohler	cái	2
	Dây cuaroa lai máy phát	GM88686	Kohler	Cái	2
	Kềm chống ăn mòn	352142	Kohler	Cái	4
	Lõi lọc gió	GM87479	Kohler	Cái	2
	Gioăng làm kín sinh hàn	GM88774	Kohler	Cái	4
	Gioăng làm kín sinh hàn	GM88172	Kohler	Cái	4
	Nước làm mát động cơ	TY26576	John Deere	Lít	37
2.1	Dầu DO phục vụ chạy thử nghiệm thu trên biển			lít	1,025.32
4	Động cơ lai bơm cứu hộ Steyr M14		Hãng Steyr		
	Bầu lọc nhiên liệu	W723 hoặc 2203710-0		cái	1.00
	Bầu lọc dầu nhớt	W940 hoặc 2178582/1		Cái	1.00
	Bầu lọc gió	HR16934 hoặc Z002100/0		Cái	1.00
	Kềm chống ăn mòn	2178413/1		Cái	2.00
5	Phần Bơm				
	Phốt kín dầu		Trung Quốc	cái	8
	Vòng bi		Trung Quốc	cái	8
	Bộ kín nước		Trung Quốc	bộ	4
	Gioăng cao su kín buồng bơm		Trung Quốc	cái	16
7	Vật tư phụ, tiêu hao phục vụ sửa chữa phần động lực				
	Giẻ lau		Việt Nam	Kg	20
	Mỡ bôi	BP500	Việt Nam	Kg	15

STT	Chủng loại vật tư	Quy cách thông số/ model ký hiệu	Hãng sản xuất/Xuất xứ	Đ.v.t	Số lượng
	Hóa chất AT 5400	AT-5400	Việt nam	Lít	35
	Dầu rửa		Việt Nam	Lít	35
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	lít	5
	Sơn màu ghi	AD-HP	Việt Nam	lít	5
	Cát rà	Hộp 0,5kg	Việt Nam	Hộp	2
	Giấy ráp mịn		Việt Nam	tờ	5
	Que hàn	4mm	Việt Nam	Kg	5
	Ô xy	(40l, 120at)	Việt Nam	chai	2
	Khí dầu mỏ hóa lỏng B12VN		Việt Nam	Kg	2,5
	Đá mài	D100	Việt Nam	Viên	5
	Đệm cao su chịu dầu	5mm	Việt Nam	M ²	2
	Chổi đánh ri		Việt Nam	Cái	5
VIII	TRANG BỊ NGÀNH VAN ỐNG				
	Lưới lọc Inox máy chính Φ225xL430	Φ225xL430	Việt Nam	cái	2
	Lưới lọc Inox máy phụ Φ185xL360	Φ185xL630	Việt Nam	cái	2
	Vật tư phụ, tiêu hao phục vụ sửa chữa phần van ống			hệ	
	Giẻ lau		Việt Nam	Kg	10
	Mỡ bò	BP500	Việt Nam	Kg	5
	Hóa chất AT 5400	AT-5400	Việt nam	Lít	20
	Dầu rửa		Việt Nam	Lít	5
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	lít	5
	Sơn màu ghi	AD-HP	Việt Nam	lít	5
	Cát rà	Hộp 0,5kg	Việt Nam	Hộp	2
	Giấy ráp mịn		Việt Nam	tờ	5
	Que hàn	4mm	Việt Nam	Kg	5
	Ô xy	(40l, 120at)	Việt Nam	chai	2
	Khí dầu mỏ hóa lỏng B12VN		Việt Nam	Kg	2,5
	Đá mài	D100	Việt Nam	Viên	5
	Đệm cao su chịu dầu	5mm	Việt Nam	M ²	2
	Chổi đánh ri		Việt Nam	Cái	5
	Tết chì	4x4	Việt Nam	M	10
	Tết chì	6x6	Việt Nam	M	10
	Tết chì	12x12	Việt Nam	m	10
	Bulong ecu thép mạ kẽm	M10x50&M12x50	Việt Nam	Bộ	30
	Bulong ecu thép mạ kẽm	M10x60	Việt Nam	Bộ	16
	Bulong ecu thép mạ kẽm	M14x60& M16x60	Việt Nam	Bộ	50
	Bulong inox	M16x90	Việt Nam	Bộ	8
	Kẽm hộp van (5 hộp van)	4kg/ tấm	Việt nam	tấm	5
IX	TRANG THIẾT BỊ NGÀNH ĐIỆN				
1	Máy phát điện Kolher 70EFDZOJ				
	Xăng CN		Việt Nam	lít	20.00
	Bảng dính đen		Việt Nam	cuộn	4.00
	Sơn cách điện		Việt Nam	hộp	4.00
	Chổi quét sơn dẹt		Việt Nam	Cái	4.00
	Bình xịt chống ri (RP7)		Việt Nam	hộp	1.00
	Vòng bi		Nhật bản	cái	4.00
	Mỡ chịu nhiệt YC2		Việt Nam	kg	2.00
	Sơn chống gỉ		Việt Nam	lít	5.00
	Sơn màu xanh		Việt Nam	lít	5.00
	Phốt kín nước đầu trục		Hãng Kolher	cái	4.00
3	Hệ thống điều hòa không khí				
	Chổi đánh ri		Việt nam	cái	2
	Xăng CN		Việt nam	Lít	5
	Chổi quét sơn	dẹt	Việt nam	Cái	2
	Giẻ lau		Việt nam	Kg	5
	Bình xịt chống ri	RP7	Việt nam	Lọ	3
	Bảng dính đen	cách điện	Việt nam	Cuộn	5
	Khí gas điều hòa	R410 A	Việt nam	kg	4

STT	Chủng loại vật tư	Quy cách thông số/ model ký hiệu	Hãng sản xuất/Xuất xứ	Đ.v.t	Số lượng
	Tổng công				

Phụ lục 5: CHI PHÍ VẬT TƯ, VẬT LIỆU, PHỤ KIỆN BẢO DƯỠNG ĐỊNH KỲ TÀU HQ11-91-75

STT	Tên tài sản	Quy cách thông số/ Model ký hiệu	Xuất xứ	ĐVT	SL
I	PHẦN TÀU LÊN TRIỀN, SÀN NÂNG				
1	Đế căn thép		Việt Nam	Kg	20.0
2	Đinh đĩa	5 - 7 cm	Việt Nam	Kg	0.3
3	Gỗ	Nhóm III	Việt Nam	M³	0.1
4	Bao dứa đựng cát loại 1	400x200 mm	Việt Nam	Chiếc	10.0
5	Cát đóng bao làm căn		Việt Nam	M³	0.2
6	Dây thép mềm	φ1	Việt Nam	Kg	1.1
7	Que hàn VĐ	D4VĐ	Việt Nam	Kg	6.0
8	Khí gas		Việt Nam	Kg	4.0
9	Ô xy	40l, 120at	Việt Nam	Chai	2.0
10	Nước ngọt		Việt Nam	M³	4.2
11	Vật liệu giàn giáo	Thép tấm	Việt Nam	kg	90.0
12	Thép ống tròn	Thép ống Ø16	Việt Nam	kg	88.0
II	PHẦN SƠN				
1	Vỏ ngoài phần dưới mớn nước				
	Sigmaprime 200 Series	YellowGreen/ Grey	Sigma	lít	47
	SigmaCover 555	Black	Sigma	lít	38
	Sigma SailAdvance RX	RedBrown/ Brown	Sigma	lít	58
	Nước ngọt		Việt Nam	m3	11.8
	Giẻ lau		Việt Nam	kg	23.5
	Đá giáp xếp	A60 - 100x16	Trung Quốc	viên	5.0
	Bàn chải máy	D90-120	Việt Nam	cái	4.7
2	Mạ khô				
	Sigmaprime 200 Series	YellowGreen/ Grey	Sigma	lít	57.00
	SigmaDur 550	RAL 5013	Sigma	lít	55.00
	Con lăn sơn	L200 (loại có cán)	Việt Nam	cái	10.0
	Bàn chải máy	D90-120	Việt Nam	cái	6.4
	Đá giáp xếp	A60 - 100x16	Trung Quốc	viên	10.0
	Giẻ lau		Việt Nam	kg	32.0
3	Kẻ vẽ logo Hải quan, kẻ vẽ chữ, số hiệu, thước nước theo qui định				
	Sigmarine 48	White	Sigma	lít	5.00
	Sigmarine 48	Red 6188	Sigma	lít	5.00
	Sigmarine 48	Yellow 3138	Sigma	lít	5.00
	Băng dính giấy	50mm	Việt Nam	Cuộn	15.0
	Nilong mỏng		Việt Nam	kg	2.0
	chổi sơn tay		Việt Nam	cái	5.0
	Bộ decal	Logo Hải Quan	Việt Nam	bộ	2.0
4	Dung môi				
	Thinner 21-06	Dùng cho S'SailAdvance RX, S'Dur 550	Sigma	lít	24
	Thinner 91-92	Dùng cho S'Prime 200, S'Cover 555	Sigma	lít	21
5	Sơn bảo dưỡng các van, băng điện, các đường ống sau khi tháo bảo dưỡng				
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	lít	15.0
	Sơn màu xanh	M256	Việt Nam	lít	5.0
6	Tháo lắp kẽm				
	Kẽm chống ăn mòn	(7 tấm = 26 kg)	Việt Nam	Tấm	7.00
	Keo Epoxy 611	Epoxy 611	Việt Nam	hộp	2.00
	Cao su tấm chịu dầu d2	(loại 2) 2mm	Việt Nam	m2	0.45
III	PHẦN THIẾT BỊ MẶT BOONG				
1	Xuồng công tác				

STT	Tên tài sản	Quy cách thông số/ Model ký hiệu	Xuất xứ	ĐVT	SL
	móc cầu xuống inox kt: 50x110x4mm	kt: 50x110x4mm	Việt Nam	cái	4
	còi điện inox	DC12V-20W	Việt Nam	cái	1
	bơm hút khô	12v	Trung quốc/đài loan	cái	1
	đệm cao su giá đỡ xuống	kt: 70x70mm dài 1m(4 cái)	Việt Nam	cái	4
	ống inox	kt: Ø21x2.1	Việt Nam	m	3
2	Bình nóng lạnh trực tiếp	Ariston: SM45E-VN, 220V/ 1,4 lít/phút	Việt Nam	cái	2
IV	MÁY CHÍNH, MÁY PHỤ				
1	Máy chính MTU 12V-2000M94; 1920 Hp; 2450V/p				
	Giẻ lau			kg	2
	Dầu rửa			lít	10
	Bầu lọc tinh nhiên liệu	X51108300001		cái	4
	Lõi lọc thô nhiên liệu	XP51108300002		cái	4
	Bầu lọc dầu nhớt	0031845301		cái	4
	Bầu lọc gió	5360900001		cái	4
	Bầu lọc nước làm mát	X59320200040		cái	2
	Phụ gia Nước làm mát động cơ	X00057233		can 20L	4
	Bầu lọc nhớt hộp số	0501212459		cái	2
2	Hệ thống nước biển làm mát máy chính				
	Dầu rửa			lit	10
	Giẻ lau			kg	4
	Cát rửa			hộp	4
	Giấy ráp thô	A80 khổ 120		tờ	10
	Đá cắt	D125	Việt Nam	Viên	4
	Đá mài	D125	Việt Nam	Viên	6
	Keo đồ chịu nhiệt	(loại 85gam)	Việt nam	hộp	2
	Cao su chịu dầu d3	D3	Việt Nam	M2	2
	Cao su tấm chịu dầu	5mm	Việt nam	m2	2
	Bulong ecu	M20 loại 8.8.	Việt Nam	Bộ	10
	Bulong ecu inox M8-30	M8-30	Việt Nam	Bộ	4
	Bulong ecu	M12x50	Việt Nam	Bộ	8
	Xà phòng			kg	4
	Hóa chất tẩy rửa AT-5400 SH	AT-5400SH	Việt nam	lít	40
	Kẽm hộp van		Việt nam	kg	8
	Tết chỉ 6x6	6x6	Việt Nam	M	2
	Tết chỉ 4x4	4x4	Việt Nam	M	2
	Đệm amiang 3mm			m2	1
	Cao su tấm chịu dầu			m2	2
	Inox tấm có lỗ 2 mm	d2mm		m2	1
3	Máy phát điện chính: 50EFOZCJ Jon Deer 50Kw, 380V, 1500V/ph				
	Dầu rửa			lit	6
	Giẻ lau			kg	4
	Bầu lọc tinh nhiên liệu	GM48728		cái	1
	Bầu lọc thô nhiên liệu	GM48727		cái	1
	Bầu lọc dầu nhớt	GM32809		cái	2

STT	Tên tài sản	Quy cách thông số/ Model ký hiệu	Xuất xứ	ĐVT	SL
	Lõi lọc thông hơi các te	GM32404		cái	1
	Kẽm chống ăn mòn	352142		cái	4
	Cánh bơm nước biển	GM50644		cái	1
	Nước làm mát động cơ	Kohler		lít	14
	Dây cu-roa lai máy phát	GM15402		cái	2
	Lõi lọc gió	GM90281 (mã cũ GM86446)		cái	2
	Gioăng làm kín sinh hàn	352021		cái	2
	Gioăng làm kín sinh hàn	352022		cái	2
	Gioăng bơm cao áp	GM17487		cái	1
	Bộ phốt bơm nước biển	GM50647		cái	1
3.2	Dầu DO phục vụ chạy thử nghiệm thu trên biển			lít	736.96
4	Máy phát điện dự phòng: 25EFOZCJ Jon Deer 25Kw, 380V, 1500V/ph				
	Dầu rửa			lit	6
	Giẻ lau			kg	4
	Bầu lọc tinh nhiên liệu	GM32359		cái	2
	Lõi lọc thô nhiên liệu	GM41014 (mã cũ GM32182)		cái	2
	Bầu lọc dầu nhớt	GM47465 (mã cũ 252834)		cái	3
	Lõi lọc gió	GM16944		cái	2
	Lõi lọc gió	GM66601		cái	2
	Kẽm chống ăn mòn	GM79414		cái	2
	Nước làm mát động cơ	Kohler		lít	8
	Dây cu-roa lai máy phát	363205		cái	4
	Dây cu-roa bơm nước biển	249989		cái	4
	Củ đề động cơ	129900-77010P		cái	1
	Bơm nước biển	GM46936		cái	1
	Sinh hàn nước	GM30881-S1 (mã cũ GM30881)		cái	1
5	Hệ van ống nước biển làm mát máy phát điện				
	Dầu rửa			lit	10
	Giẻ lau			kg	4
	Cát rửa			hộ	4
	Đá rửa	A80 khổ 120		tờ	10
	Đá cắt	D125	Việt Nam	Viên	4
	Đá mài	D125	Việt Nam	Viên	6
	Keo đồ chịu nhiệt	(loại 85gam)	Việt nam	hộp	2
	Cao su tấm chịu dầu d3	D3	Việt Nam	M2	2

STT	Tên tài sản	Quy cách thông số/ Model ký hiệu	Xuất xứ	ĐVT	SL
	Cao su tấm chịu dầu d5	5mm	Việt nam	m2	2
	Bulong ecu	M20 loại 8.8.	Việt Nam	Bộ	10
	Bulong ecu inox M8-30	M8-30	Việt Nam	Bộ	4
	Bulong ecu	M12x50	Việt Nam	Bộ	8
	Xà phòng			kg	4
	Hóa chất tẩy rửa AT-5400 SH	AT-5400SH	Việt nam	lít	30
	Kẽm hộp van (2 hộp van)		Việt nam	kg	8
	Tết chỉ 6x6	6x6	Việt Nam	M	2
	Tết chỉ 4x4	4x4	Việt Nam	M	2
V	PHẦN ĐIỆN, NGHI KHÍ HÀNG HẢI				
1	Các máy phát điện				
	Xăng CN			lit	15
	Giẻ lau			kg	2
	chổi sơn tay			cái	4
	Mỡ chịu nhiệt	mekong		kg	0.5
2	Cụm quạt thông gió buồng máy				
	Xăng CN			lit	3
	Giẻ lau			kg	1
	chổi sơn tay			cái	2
	sơn cách điện			hộp	1
	Sơn chống gỉ			kg	0.5
	Sơn màu ghi			kg	1.5
3	Bơm lam mát điều hòa trung tâm:				
	Cao su tấm chịu dầu d3	D3	Việt Nam	m2	0.2
VI	TRANG THIẾT BỊ KHÁC				
1	Hệ thống làm mát nước biển máy chính + máy phát	Tính trung bình cho các van có đường kính từ 51-70mm		cái	16.00
	Giẻ lau		Việt Nam	Kg	12.00
	Hóa chất AT 5400	AT-5400	Việt Nam	Lít	24.00
	Mỡ bò	BP500	Việt nam	Kg	8.00
	Dầu rửa		Việt Nam	Lít	12.00
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	lít	8.00
	Sơn màu ghi	AD-HP	Việt Nam	lít	8.00
	Cát rà	Hộp 0,5kg	Việt Nam	Hộp	8.00
	Giấy ráp mịn		Việt Nam	tờ	4.00
	Đá mài	D100	Việt Nam	Viên	4.00
	Chổi đánh rỉ		Việt Nam	Cái	4.00
	Tết chỉ 6x6	6x6	Việt Nam	m	1.00
	Tết chỉ 4x4	4x4	Việt Nam	m	1.00
	Bulong ecu + vòng đệm thép mạ kẽm	M16x80	Việt Nam	Bộ	64.00
	Cao su tấm chịu dầu d3	3mm	Việt Nam	m2	1.60
	Cao su tấm chịu dầu d5	5mm	Việt Nam	m2	1.60
	Đệm cao su chịu dầu	5mm		m2	1.6
2	Hệ thống cứu hỏa	Tính trung bình cho các van có đường kính từ 51-70mm		cái	9.00
	Giẻ lau		Việt Nam	Kg	6.75
	Hóa chất AT 5400	AT-5400	Việt Nam	Lít	13.50
	Mỡ bò	BP500	Việt nam	Kg	4.50
	Dầu rửa		Việt Nam	Lít	6.75
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	lít	4.50
	Sơn màu ghi	AD-HP	Việt Nam	lít	4.50
	Cát rà	Hộp 0,5kg	Việt Nam	Hộp	4.50
	Giấy ráp mịn		Việt Nam	tờ	9.00
	Đá mài	D100	Việt Nam	Viên	9.00

STT	Tên tài sản	Quy cách thông số/ Model ký hiệu	Xuất xứ	ĐVT	SL
	Chổi đánh rỉ		Việt Nam	Cái	9.00
	Tết chi 4x4	4x4	Việt Nam	m	9.00
	Bulong ecu + vòng đệm thép mạ kẽm	M14x60	Việt Nam	Bộ	28.00
	Cao su tấm chịu dầu d3	3mm	Việt Nam	m2	0.90
	Đệm cao su chịu dầu	5mm		m2	0.9
	TỔNG CỘNG				

Phụ lục 6: CHI PHÍ VẬT TƯ, VẬT LIỆU, PHỤ KIỆN BẢO DƯỠNG ĐỊNH KỲ TÀU HQ11-91-86

STT	Tên tài sản	Quy cách thông số/ Model ký hiệu	Xuất xứ	ĐVT	SL
I	PHẦN TÀU LÊN TRIỂN, SÀN NÂNG				
	Đế căn thép		Việt Nam	Kg	20.0
	Đinh đĩa	5 - 7 cm	Việt Nam	Kg	0.3
	Gỗ	Nhóm III	Việt Nam	M³	0.1
	Bao dứa đựng cát loại 1	400x200 mm	Việt Nam	Chiếc	10.0
	Cát đóng bao làm căn		Việt Nam	M³	0.2
	Dây thép mềm	φ1	Việt Nam	Kg	1.1
	Que hàn	D4VĐ	Việt Nam	Kg	6.0
	Khí gas		Việt Nam	Kg	4.0
	Ô xy	40l, 120at	Việt Nam	Chai	2.0
	Nước ngọt		Việt Nam	M³	4.2
II	PHẦN SƠN				
1	Vỏ ngoài phần dưới môn nước				
	Sigmaprime 200 Series	YellowGreen/ Grey	Sigma	lít	67.0
	SigmaCover 555	Black	Sigma	lít	54.0
	Sigma SailAdvance RX	RedBrown/ Brown	Sigma	lít	68.0
	Nước ngọt		Việt Nam	m3	11.8
	Giẻ lau		Việt Nam	kg	23.5
	Đá giáp xếp	A60 - 100x16	Trung Quốc	viên	5.0
	Bàn chải máy	D90-120	Việt Nam	cái	5.0
2	Mạ khô				
	Sigmaprime 200 Series	YellowGreen/ Grey	Sigma	lít	27.0
	SigmaDur 550	RAL 5013	Sigma	lít	55.0
	Con lăn sơn	L200 (loại có cán)	Việt Nam	cái	10.0
	Bàn chải máy	D90-120	Việt Nam	cái	6.4
	Đá giáp xếp	A60 - 100x16	Trung Quốc	viên	10.0
	Giẻ lau		Việt Nam	kg	32.0
3	Kẻ vẽ logo Hải quan, kẻ vẽ chữ, số hiệu, thước nước theo qui định				
	Sigmarine 48	White	Sigma	lít	5.0
	Sigmarine 48	Red 6188	Sigma	lít	5.0
	Sigmarine 48	Yellow 3138	Sigma	lít	5.0
	Băng dính giấy	50mm	Việt Nam	Cuộn	15.0
	Nilong mỏng		Việt Nam	kg	2.0
	Chổi sơn		Việt Nam	cái	5.0
	Bộ decal	Logo Hải Quan	Việt Nam	bộ	2.0
4	Dùng môi				
	Thinner 21-06	Dùng cho S'SailAdvance RX, S'Dur 550	Sigma	lít	30.0
	Thinner 91-92	Dùng cho S'Prime 200, S'Cover 555	Sigma	lít	28.0
5	Tháo lắp kẽm				
	Kẽm chống ăn mòn	(7 tấm = 26 kg)	Việt Nam	Tấm	7.0
	Keo Epoxy 611	Epoxy 611	Việt Nam	hộp	2.0
	Cao su tấm chịu dầu d2	(loại 2) 2mm	Việt Nam	m2	0.5
III	NỘI THẤT				
	Thay mới 02 khóa gạt thép kt: 100x40x6mm	kt: 100x40x6mm	Việt Nam	cái	2.0
	ống thép không gỉ inox	D42x2.77x6m	Việt Nam	kg	19.9
	ống thép không gỉ inox	D34x2.77x18m	Việt Nam	kg	45.5
	ống thép không gỉ inox	D27x2.77x24m	Việt Nam	kg	40.8
	Nhôm tấm viền ngăn nước	kt: 50x5000x5mm	Việt Nam	kg	3.4

STT	Tên tài sản	Quy cách thông số/ Model ký hiệu	Xuất xứ	ĐVT	SL
	Nhôm chống va sau lái + bên mạn	kt: - 6x600x400mm - 6x400x400mm	Việt Nam	kg	6.5
IV	MÁY CHÍNH, MÁY PHỤ				
1	Máy chính Baudouin 12M26.3; Hộp số ZF665	Model: 12M26.3; Công suất 1650HP; 2300 vòng/ phút;		máy	2.0
	Giẻ lau		Việt Nam	kg	2.0
	Dầu rửa		Việt Nam	lit	10.0
	Kẽm chống ăn mòn sinh hàn hộp số	15031230T	Hãng Baudouin	cái	6.0
	Kẽm chống ăn mòn sinh hàn máy chính	15031230T	Hãng Baudouin	cái	8.0
	Lọc thô nhiên liệu	X6260.442	Hãng Baudouin	Cái	4.0
	Lọc gió	X6260.719	Hãng Baudouin	Cái	4.0
	Lọc tinh nhiên liệu	331005001224	Hãng Baudouin	Cái	4.0
	Lọc dầu nhớt	15049130A	Hãng Baudouin	Cái	4.0
	Nước chống cáu bẩn	Jercars	Hãng Baudouin	Lít	250.0
	Lõi lọc ly tâm	15049010V	Hãng Baudouin	Cái	4.0
	Lọc hộp số	PI 1008MIC25	Hãng Baudouin	Cái	4.0
2	Máy phát 50EFOZDJ Kohler; 50kW-380V; 1500 vg/ph			máy	2.0
	Dầu rửa		Việt Nam	lit	12.0
	Giẻ lau		Việt Nam	kg	8.0
	Bầu lọc tinh nhiên liệu	GM48728	Hãng Kohler	cái	2.0
	Bầu lọc thô nhiên liệu	GM48727	Hãng Kohler	cái	2.0
	Bầu lọc dầu nhớt	GM32809	Hãng Kohler	cái	4.0
	Lõi lọc thông hơi các te	GM32404	Hãng Kohler	cái	2.0
	Kẽm chống ăn mòn	352142	Hãng Kohler	cái	8.0
	Cánh bơm nước biển	GM50644	Hãng Kohler	cái	2.0
	Nước làm mát động cơ	Kohler	Hãng Kohler	lít	28.0
	Dây cu-roa lai máy phát	GM15402	Hãng Kohler	cái	4.0
	Lõi lọc gió	GM90281 (mã cũ GM86446)	Hãng Kohler	cái	4.0
	Gioăng làm kín sinh hàn	352021	Hãng Kohler	cái	4.0
	Gioăng làm kín sinh hàn	352022	Hãng Kohler	cái	4.0
	Gioăng bơm cao áp	GM17487	Hãng Kohler	cái	2.0
	Bộ phốt bơm nước biển	GM50647	Hãng Kohler	cái	2.0

STT	Tên tài sản	Quy cách thông số/ Model ký hiệu	Xuất xứ	ĐVT	SL
2.1	Dầu DO phục vụ chạy thử nghiệm thu trên biển			lít	879.20
V	PHẦN ĐIỆN, NGHI KHÍ HÀNG HẢI				
1	Hệ thống camera quan sát buồng máy CAM 210 IP, ống nhòm nhìn đêm: Ocean Scout 240/FLIR;				
	Băng dính đen	cách điện	Việt Nam	Cuộn	1.0
	Bình xịt chống rỉ	RP7	Liên doanh	Lọ	1.0
	Đầu cốt các loại		Việt Nam	Cái	20.0
	Dung dịch vệ sinh bo mạch		Trung Quốc	Lọ	2.0
V	TRANG THIẾT BỊ KHÁC				
1	Hệ thống làm mát nước biển máy chính				
	Giẻ lau		Việt Nam	Kg	30.0
	Mỡ bò	BP500	Việt nam	Kg	4.0
	Hóa chất AT 5400	AT-5400	Việt Nam	Lít	80.0
	Dầu rửa		Việt Nam	Lít	8.0
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	lít	10.0
	Sơn màu ghi	AD-HP	Việt Nam	lít	10.0
	Cát rà	Hộp 0,5kg	Việt Nam	Hộp	10.0
	Giấy ráp mịn		Việt Nam	tờ	10.0
	Que hàn	4mm	Việt Nam	Kg	5.0
	Ô xy	40l, 120at	Việt Nam	Kg	5.0
	Khí gas		Việt Nam	Kg	4.5
	Đá mài	D100	Việt Nam	Viên	15.0
	Chổi đánh rỉ		Việt Nam	Cái	15.0
	Tết chỉ 6x6	6x6	Việt Nam	M	3.0
	Tết chỉ 4x4	4x4	Việt Nam	M	3.0
	Bu lông mạ kẽm M12x50	M12x50	Việt Nam	Bộ	4.0
	Kẽm hộp van (2 hộp van)	4kg/v	Việt Nam	tầm	2.0
	Cao su tấm chịu dầu d3	3mm	Việt Nam	m2	3.0
	Cao su tấm chịu dầu d5	5mm	Việt Nam	m2	3.0
2	Hệ thống làm mát nước biển máy phát điện				
	Giẻ lau		Việt Nam	Kg	15.0
	Mỡ bò	BP500	Việt nam	Kg	3.0
	Hóa chất AT 5400	AT-5400	Việt Nam	Lít	60.0
	Dầu rửa		Việt Nam	Lít	10.0
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	lít	5.0
	Sơn màu ghi	AD-HP	Việt Nam	lít	5.0
	Cát rà	Hộp 0,5kg	Việt Nam	Hộp	5.0
	Giấy ráp mịn		Việt Nam	tờ	5.0
	Que hàn	4mm	Việt Nam	Kg	3.0
	Ô xy	40l, 120at	Việt Nam	Kg	3.0
	Khí gas		Việt Nam	Kg	4.5
	Đá mài	D100	Việt Nam	Viên	5.0
	Chổi đánh rỉ		Việt Nam	Cái	5.0
	Tết chỉ 6x6	6x6	Việt Nam	M	2.0
	Tết chỉ 4x4	4x4	Việt Nam	M	2.0
	Bulong ecu thép mạ kẽm	M16x80	Việt Nam	Bộ	70.0
	Kẽm hộp van (2 hộp van)	4kg/v		tầm	2.0
	Cao su tấm chịu dầu d3	3mm	Việt Nam	m2	2.0
	Cao su tấm chịu dầu d5	5mm	Việt Nam	m2	2.0
3	Hệ thống hút khô, hệ thống đường ống nước ngọt				
	Giẻ lau		Việt Nam	Kg	10.0

STT	Tên tài sản	Quy cách thông số/ Model ký hiệu	Xuất xứ	ĐVT	SL
	Mỡ bò	BP500	Việt nam	Kg	1.0
	Hóa chất AT 5400	AT-5400	Việt Nam	Lít	40.0
	Dầu rửa		Việt Nam	Lít	8.0
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	lít	4.0
	Sơn màu ghi	AD-HP	Việt Nam	lít	4.0
	Cát rà	Hộp 0,5kg	Việt Nam	Hộp	4.0
	Giấy ráp mịn		Việt Nam	tờ	5.0
	Que hàn	4mm	Việt Nam	Kg	2.0
	Ô xy	40l, 120at	Việt Nam	Kg	2.0
	Khí gas		Việt Nam	Kg	3.0
	Đá mài	D100	Việt Nam	Viên	5.0
	Chổi đánh rỉ		Việt Nam	Cái	5.0
	Tết chi 6x6	6x6	Việt Nam	M	1.0
	Tết chi 4x4	4x4	Việt Nam	M	1.0
	Cao su tấm chịu dầu d3	3mm	Việt Nam	m2	1.0
	Cao su tấm chịu dầu d5	5mm	Việt Nam	m2	1.0
	Gioăng chì 200x10		Việt Nam	cái	1.0
4	Hệ thống chữa cháy				
	Giẻ lau		Việt Nam	Kg	10.0
	Mỡ bò	BP500	Việt nam	Kg	5.0
	Hóa chất AT 5400	AT-5400	Việt Nam	Lít	20.0
	Dầu rửa		Việt Nam	Lít	18.0
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	lít	4.0
	Sơn màu ghi	AD-HP	Việt Nam	lít	4.0
	Cát rà	Hộp 0,5kg	Việt Nam	Hộp	5.0
	Giấy ráp mịn		Việt Nam	tờ	5.0
	Que hàn	4mm	Việt Nam	Kg	3.0
	Ô xy	40l, 120at	Việt Nam	Kg	3.0
	Khí gas		Việt Nam	Kg	4.5
	Đá mài	D100	Việt Nam	Viên	5.0
	Chổi đánh rỉ		Việt Nam	Cái	5.0
	Tết chi 6x6	6x6	Việt Nam	M	3.0
	Tết chi 4x4	4x4	Việt Nam	M	3.0
	Cao su tấm chịu dầu d3	3mm	Việt Nam	m2	1.0
	Cao su tấm chịu dầu d5	5mm	Việt Nam	m2	1.0
5	Vệ sinh 02 két dầu 0,87m3 trong buồng máy và 01 két 4,84m3 giữa tàu trước buồng máy				
	Giẻ lau		Việt Nam	Kg	3.0
	Mỡ bò	BP500	Việt nam	Kg	1.0
	Hóa chất AT 5400	AT-5400	Việt Nam	Lít	3.0
	Dầu rửa		Việt Nam	Lít	4.0
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	lít	1.0
	Sơn màu ghi	AD-HP	Việt Nam	lít	1.0
	Cát rà	Hộp 0,5kg	Việt Nam	Hộp	1.0
	Giấy ráp mịn		Việt Nam	tờ	2.0
	Giấy ráp mịn	3mm	Việt Nam	m2	1.0
	Gioăng cao su	30x30mm	Việt Nam	m	7.6
	TỔNG CỘNG				

Phụ lục 7: CHI PHÍ VẬT TƯ, VẬT LIỆU, PHỤ KIỆN BẢO DƯỠNG ĐỊNH KỲ TÀU HQ11-91-87

STT	Tên tài sản	Quy cách thông số/ Model ký hiệu	Xuất xứ	ĐVT	SL
I	PHẦN TÀU LÊN TRIỂN, SÀN NÂNG				
	Đế căn thép		Việt Nam	Kg	20.0
	Đinh đĩa	5 - 7 cm	Việt Nam	Kg	0.3
	Gỗ	Nhóm III	Việt Nam	M³	0.1
	Bao dứa đựng cát loại 1	400x200 mm	Việt Nam	Chiếc	10.0
	Cát đóng bao làm căn		Việt Nam	M³	0.2
	Dây thép mềm	φ1	Việt Nam	Kg	1.1
	Que hàn	D4VĐ	Việt Nam	Kg	6.0
	Khí gas		Việt Nam	Kg	4.0
	Ô xy	40l, 120at	Việt Nam	Chai	2.0
	Nước ngọt		Việt Nam	M³	4.2
	Vật liệu giàn giáo	Thép tấm	Việt Nam	kg	90.0
	Thép ống tròn	Thép ống Ø16	Việt Nam	kg	88.0
II	PHẦN SƠN				
1	Vỏ ngoài phần dưới mớn nước				
	Sigma prime 200 Series	YellowGreen/ Grey	Sigma	lít	67
	SigmaCover 555	Black	Sigma	lít	54
	Sigma SailAdvance RX	RedBrown/ Brown	Sigma	lít	68
	Nước ngọt		Việt Nam	m3	11.8
	Giẻ lau		Việt Nam	kg	23.5
	Đá giáp xếp	A60 - 100x16	Trung Quốc	viên	5.0
	Bàn chải máy	D90-120	Việt Nam	cái	4.7
2	Mạ khô				
	Sigma prime 200 Series	YellowGreen/ Grey	Sigma	lít	27.00
	SigmaDur 550	RAL 5013	Sigma	lít	55.00
	Con lăn sơn	L200 (loại có cán)	Việt Nam	cái	10.0
	Bàn chải máy	D90-120	Việt Nam	cái	6.4
	Đá giáp xếp	A60 - 100x16	Trung Quốc	viên	10.0
	Giẻ lau		Việt Nam	kg	32.0
3	Kẻ vẽ logo Hải quan, kẻ vẽ chữ, số hiệu, thước nước theo qui định				
	Sigmarine 48	White	Sigma	lít	5.00
	Sigmarine 48	Red 6188	Sigma	lít	5.00
	Sigmarine 48	Yellow 3138	Sigma	lít	5.00
	Băng dính giấy	50mm	Việt Nam	Cuộn	15.0
	Nilong mỏng		Việt Nam	kg	2.0
	Chổi sơn		Việt Nam	cái	5.0
	Bộ decal	Logo Hải Quan	Việt Nam	bộ	2.0
4	Dụng môi				
	Thinner 21-06	Dùng cho S'SailAdvance RX, S'Dur 550	Sigma	lít	30
	Thinner 91-92	Dùng cho S'Prime 200, S'Cover 555	Sigma	lít	28
5	Sơn bảo dưỡng các van, băng điện, các đường ống sau khi tháo bảo dưỡng				
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	lít	15.0
	Sơn màu xanh	M256	Việt Nam	lít	5.0
6	Tháo lắp kẽm				
	Kẽm chống ăn mòn	(7 tấm = 26 kg)	Việt Nam	Tấm	7.00
	Keo Epoxy 611	Epoxy 611	Việt Nam	hộp	2.00
	Cao su tấm chịu dầu d2	(loại 2) 2mm	Việt Nam	m2	0.45
III	PHẦN THIẾT BỊ MẶT BOONG				
1	Hộp băng điện bờ KT: 300x500x200x1,5mm				
	Hộp điện inox	300x500x200x1,5mm	Việt Nam	cái	1

STT	Tên tài sản	Quy cách thông số/ Model ký hiệu	Xuất xứ	ĐVT	SL
	Bảng dính cách điện		Việt Nam	cuộn	1
	Dây rút nhựa L 200		Việt Nam	cái	10
IV	MÁY CHÍNH, MÁY PHỤ				
1	Máy chính Baudouin 12M26.3; Hộp số ZF665	Model: 12M26.3; Công suất 1650HP; 2300 vòng/ phút;		máy	2
	Giẻ lau		Việt Nam	kg	2
	Dầu rửa		Việt Nam	lít	10
	Kềm chống ăn mòn sinh hàn nước biển	15031230T	Hãng Baudouin	cái	16.00
	Lọc thô nhiên liệu	X6260.442	Hãng Baudouin	Cái	4.00
	Lọc gió	X6260.719	Hãng Baudouin	Cái	4.00
	Lọc tinh nhiên liệu	331005001224	Hãng Baudouin	Cái	4.00
	Lọc dầu nhớt	15049130A	Hãng Baudouin	Cái	4.00
	Nước chống cáu bẩn	Jercars	Hãng Baudouin	Lít	250.00
	Lõi lọc li tâm	15049010V	Hãng Baudouin	Cái	4.00
	Lọc hộp số	PI 1008MIC25	Hãng Baudouin	Cái	4.00
	Công tắc xoay khởi động TMC			cái	2.00
2	Máy phát 50EFOZDJ Kohler ; 50kW-380V; 1500 vg/ph			máy	2
	Dầu rửa		Việt Nam	lít	12
	Giẻ lau		Việt Nam	kg	8
	Bầu lọc tinh nhiên liệu	GM48728	Hãng Kohler	cái	2
	Bầu lọc thô nhiên liệu	GM48727	Hãng Kohler	cái	2
	Bầu lọc dầu nhớt	GM32809	Hãng Kohler	cái	4
	Lõi lọc thông hơi các te	GM32404	Hãng Kohler	cái	2
	Kềm chống ăn mòn	352142	Hãng Kohler	cái	8
	Cánh bơm nước biển	GM50644	Hãng Kohler	cái	2
	Nước làm mát động cơ	Kohler	Hãng Kohler	lít	28
	Dây cu-roa lai máy phát	GM15402	Hãng Kohler	cái	4
	Lõi lọc gió	GM90281 (mã cũ GM86446)	Hãng Kohler	cái	4
	Gioăng làm kín sinh hàn	352021	Hãng Kohler	cái	4
	Gioăng làm kín sinh hàn	352022	Hãng Kohler	cái	4
	Gioăng bơm cao áp	GM17487	Hãng Kohler	cái	2
	Bộ phốt bơm nước biển	GM50647	Hãng Kohler	cái	2
2.1	Dầu DO phục vụ chạy thử nghiệm thu trên biển			lít	879.20
V	PHẦN ĐIỆN, NGHI KHÍ HÀNG HẢI				
1	Phần điện				

STT	Tên tài sản	Quy cách thông số/ Model ký hiệu	Xuất xứ	ĐVT	SL
1.1	Hệ thống bơm				
	Xăng A92		Việt Nam	Lít	15
	Giẻ lau		Việt Nam	Kg	5
	Sơn cách điện		Việt Nam	Lọ	3
	Chổi sơn	dẹt	Việt Nam	Cái	2
	Phớp lò xo kín nước		Trung Quốc	Bộ	4
	Bút dạ		Việt Nam	Cái	2
1.2	Hệ thống quạt thông gió				
	Xăng A92		Việt Nam	Lít	8
	Giẻ lau		Việt Nam	Kg	5
	Sơn cách điện		Việt Nam	Lọ	2
	Chổi sơn	dẹt	Việt Nam	Cái	2
	Phớp lò xo kín nước		Trung Quốc	Bộ	2
	Bút dạ		Việt Nam	Cái	2
1.3	Hệ thống điều hòa				
	Chổi đánh rỉ		Việt nam	cái	1
	Xăng CN		Việt nam	Lít	2
	Chổi quét sơn	dẹt	Việt nam	Cái	1
	Giẻ lau		Việt nam	Kg	2
	Bình xịt chống rỉ	RP7	Việt nam	hộp	1
	Băng dính đen	cách điện	Việt nam	Cuộn	1
	Khí gas điều hòa	R410 A	Việt nam	kg	20
2	Phần nghi khí hàng hải				
	Hệ thống camera quan sát buồng máy CAM 210 IP, ống nhòm nhìn đêm: Ocean Scout 240/FLIR;				
	Băng dính đen	cách điện	Việt Nam	Cuộn	1
	Bình xịt chống rỉ	RP7	Liên doanh	Lọ	1
	Đầu cốt các loại		Việt Nam	Cái	20
	Dung dịch vệ sinh bo mạch		Trung Quốc	Lọ	2
VI	TRANG THIẾT BỊ KHÁC				
1	Hệ thống làm mát nước biển máy chính				
	Giẻ lau		Việt Nam	Kg	30.00
	Mỡ bò	BP500	Việt nam	Kg	4.00
	Hóa chất AT 5400	AT-5400	Việt Nam	Lít	80.00
	Dầu rửa		Việt Nam	Lít	8.00
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	lít	10.00
	Sơn màu ghi	AD-HP	Việt Nam	lít	10.00
	Cát rà	Hộp 0,5kg	Việt Nam	Hộp	10.00
	Giấy ráp mịn		Việt Nam	tờ	10.00
	Que hàn	4mm	Việt Nam	Kg	5.00
	Ô xy	40l, 120at	Việt Nam	Kg	5.00
	Khí gas		Việt Nam	Kg	4.50
	Đá mài	D100	Việt Nam	Viên	15.00
	Chổi đánh rỉ		Việt Nam	Cái	15.00
	Tết chỉ 6x6	6x6	Việt Nam	M	3.00
	Tết chỉ 4x4	4x4	Việt Nam	M	3.00
	Kềm hộp van (2 hộp van)	4kg/v	Việt Nam	tám	2.00
	Cao su tấm chịu dầu d3	3mm	Việt Nam	m2	3.00
	Cao su tấm chịu dầu d5	5mm	Việt Nam	m2	3.00
2	Hệ thống làm mát nước biển máy phát điện				
	Giẻ lau		Việt Nam	Kg	15.00
	Mỡ bò	BP500	Việt nam	Kg	3.00
	Hóa chất AT 5400	AT-5400	Việt Nam	Lít	60.00
	Dầu rửa		Việt Nam	Lít	10.00

STT	Tên tài sản	Quy cách thông số/ Model ký hiệu	Xuất xứ	ĐVT	SL
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	lít	5.00
	Sơn màu ghi	AD-HP	Việt Nam	lít	5.00
	Cát rà	Hộp 0,5kg	Việt Nam	Hộp	5.00
	Giấy ráp mịn		Việt Nam	tờ	5.00
	Que hàn	4mm	Việt Nam	Kg	3.00
	Ô xy	40l, 120at	Việt Nam	Kg	3.00
	Khí gas		Việt Nam	Kg	4.50
	Đá mài	D100	Việt Nam	Viên	5.00
	Chổi đánh ri		Việt Nam	Cái	5.00
	Tết chỉ 6x6	6x6	Việt Nam	M	2.00
	Tết chỉ 4x4	4x4	Việt Nam	M	2.00
	Bulong ecu thép mạ kẽm	M16x80	Việt Nam	Bộ	70.00
	Kẽm hộp van (2 hộp van)	4kg/v		tám	2.00
	Cao su tấm chịu dầu d3	3mm	Việt Nam	m2	2.00
	Cao su tấm chịu dầu d5	5mm	Việt Nam	m2	2.00
3	Hệ thống đường ống nước ngọt				
	Giẻ lau		Việt Nam	Kg	10.00
	Mỡ bò	BP500	Việt nam	Kg	1.00
	Hóa chất AT 5400	AT-5400	Việt Nam	Lít	40.00
	Dầu rửa		Việt Nam	Lít	8.00
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	lít	4.00
	Sơn màu ghi	AD-HP	Việt Nam	lít	4.00
	Cát rà	Hộp 0,5kg	Việt Nam	Hộp	4.00
	Giấy ráp mịn		Việt Nam	tờ	5.00
	Que hàn	4mm	Việt Nam	Kg	2.00
	Ô xy	40l, 120at	Việt Nam	Kg	2.00
	Khí gas		Việt Nam	Kg	3.00
	Đá mài	D100	Việt Nam	Viên	5.00
	Chổi đánh ri		Việt Nam	Cái	5.00
	Tết chỉ 6x6	6x6	Việt Nam	M	1.00
	Tết chỉ 4x4	4x4	Việt Nam	M	1.00
	Cao su tấm chịu dầu d3	3mm	Việt Nam	m2	1.00
	Cao su tấm chịu dầu d5	5mm	Việt Nam	m2	1.00
4	Hệ thống cứu hộ ngoài tàu				
	Giẻ lau		Việt Nam	Kg	15.00
	Mỡ bò	BP500	Việt nam	Kg	1.00
	Hóa chất AT 5400	AT-5400	Việt Nam	Lít	20.00
	Dầu rửa		Việt Nam	Lít	10.00
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	lít	3.00
	Sơn màu ghi	AD-HP	Việt Nam	lít	3.00
	Cát rà	Hộp 0,5kg	Việt Nam	Hộp	2.00
	Giấy ráp mịn		Việt Nam	tờ	5.00
	Que hàn	4mm	Việt Nam	Kg	3.00
	Ô xy	40l, 120at	Việt Nam	Kg	3.00
	Khí gas		Việt Nam	Kg	4.50
	Đá mài	D100	Việt Nam	Viên	5.00
	Chổi đánh ri		Việt Nam	Cái	5.00
	Tết chỉ 6x6	6x6	Việt Nam	M	2.00
	Tết chỉ 4x4	4x4	Việt Nam	M	2.00
	Kẽm hộp van (2 hộp van)	4kg/v		tám	1.00
	Cao su tấm chịu dầu d3	3mm	Việt Nam	m2	1.00
	Cao su tấm chịu dầu d5	5mm	Việt Nam	m2	1.00
5	Hệ thống chữa cháy				
	Giẻ lau		Việt Nam	Kg	10.00
	Mỡ bò	BP500	Việt nam	Kg	5.00
	Hóa chất AT 5400	AT-5400	Việt Nam	Lít	20.00
	Dầu rửa		Việt Nam	Lít	18.00

STT	Tên tài sản	Quy cách thông số/ Model ký hiệu	Xuất xứ	ĐVT	SL
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	lít	4.00
	Sơn màu ghi	AD-HP	Việt Nam	lít	4.00
	Cát rà	Hộp 0,5kg	Việt Nam	Hộp	5.00
	Giấy ráp mịn		Việt Nam	tờ	5.00
	Que hàn	4mm	Việt Nam	Kg	3.00
	Ô xy	40l, 120at	Việt Nam	Kg	3.00
	Khí gas		Việt Nam	Kg	4.50
	Đá mài	D100	Việt Nam	Viên	5.00
	Chổi đánh rỉ		Việt Nam	Cái	5.00
	Tết chỉ 6x6	6x6	Việt Nam	M	3.00
	Tết chỉ 4x4	4x4	Việt Nam	M	3.00
	Cao su tấm chịu dầu d3	3mm	Việt Nam	m2	1.00
	Cao su tấm chịu dầu d5	5mm	Việt Nam	m2	1.00
6	Hệ thống nước thải sinh hoạt				
	Giẻ lau		Việt Nam	Kg	4.00
	Mỡ bò	BP500	Việt nam	Kg	1.00
	Hóa chất AT 5400	AT-5400	Việt Nam	Lít	3.00
	Dầu rửa		Việt Nam	Lít	4.00
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	lít	1.00
	Sơn màu ghi	AD-HP	Việt Nam	lít	1.00
	Cát rà	Hộp 0,5kg	Việt Nam	Hộp	1.00
	Giấy ráp mịn		Việt Nam	tờ	2.00
	Cao su tấm chịu dầu d3	3mm	Việt Nam	m2	1.00
	Cao su tấm chịu dầu d5	5mm	Việt Nam	m2	1.00
	TỔNG				

Phụ lục 8: CHI PHÍ VẬT TƯ, VẬT LIỆU, PHỤ KIỆN BẢO DƯỠNG ĐỊNH KỲ TÀU HQ11-91-88

STT	Tên tài sản	Quy cách thông số/ Model ký hiệu	Xuất xứ	ĐVT	SL
I	PHẦN TÀU LÊN TRIỀN, SÀN NÂNG				
	Đế căn thép		Việt Nam	Kg	20.0
	Đinh đĩa	5 - 7 cm	Việt Nam	Kg	0.3
	Gỗ	Nhóm III	Việt Nam	M³	0.1
	Bao dứa đựng cát loại 1	400x200 mm	Việt Nam	Chiếc	10.0
	Cát đóng bao làm căn		Việt Nam	M³	0.2
	Dây thép mềm	φ1	Việt Nam	Kg	1.1
	Que hàn	D4VĐ	Việt Nam	Kg	6.0
	Khí gas		Việt Nam	Kg	4.0
	Ô xy	40l, 120at	Việt Nam	Chai	2.0
	Nước ngọt		Việt Nam	M³	4.2
	Vật liệu giàn giáo	Thép tấm	Việt Nam	kg	90.0
	Thép ống tròn	Thép ống Ø16	Việt Nam	kg	88.0
II	PHẦN SƠN				
1	Vỏ ngoài phần dưới mớn nước				
	Sigma prime 200 Series	YellowGreen/ Grey	Sigma	lít	67.0
	SigmaCover 555	Black	Sigma	lít	54.0
	Sigma SailAdvance RX	RedBrown/ Brown	Sigma	lít	68.0
	Nước ngọt		Việt Nam	m3	11.8
	Giẻ lau		Việt Nam	kg	23.5
	Đá giáp xếp	A60 - 100x16	Trung Quốc	viên	5.0
	Bàn chải máy	D90-120	Việt Nam	cái	4.7
2	Dung môi				
	Thinner 21-06	Dùng cho S'SailAdvance RX, S'Dur 550	Sigma	lít	30.0
	Thinner 91-92	Dùng cho S'Prime 200, S'Cover 555	Sigma	lít	28.0
3	Sơn bảo dưỡng các van, bảng điện, các đường ống sau khi tháo bảo dưỡng				
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	lít	15.0
	Sơn màu xanh	M256	Việt Nam	lít	5.0
4	Tháo lắp kẽm				
	Kẽm chống ăn mòn	(7 tấm = 26 kg)	Việt Nam	Tấm	7.0
	Keo Epoxy 611	Epoxy 611	Việt Nam	hộp	2.0
	Cao su tấm chịu dầu d2	(loại 2) 2mm	Việt Nam	m2	0.5
III	MÁY CHÍNH, MÁY PHỤ				
1	Máy chính Baudouin 12M26.3; Hộp số ZF665	Model: 12M26.3; Công suất 1650HP; 2300 vòng/ phút;		máy	2.0
	Giẻ lau		Việt Nam	kg	2.0
	Dầu rửa		Việt Nam	lít	10.0
	Kẽm chống ăn mòn sinh hàn nước biển	15031230T	Hãng Baudouin	cái	16.0
	Lọc thô nhiên liệu	X6260.442	Hãng Baudouin	Cái	4.0
	Lọc gió	X6260.719	Hãng Baudouin	Cái	4.0
	Lọc tinh nhiên liệu	331005001224	Hãng Baudouin	Cái	4.0
	Lọc dầu nhớt	15049130A	Hãng Baudouin	Cái	4.0
	Nước chống cáu bẩn	Jercars	Hãng Baudouin	Lít	250.0

STT	Tên tài sản	Quy cách thông số/ Model ký hiệu	Xuất xứ	ĐVT	SL
	Lõi lọc li tâm	15049010V	Hãng Baudouin	Cái	4.0
	Lọc hộp số	PI 1008MIC25	Hãng Baudouin	Cái	4.0
	Đèn báo bơm dầu đốt máy chính phải, trái		Hãng Baudouin	cái	2.0
2	Máy phát 50EFOZDJ Kohler số máy; 50kW-380V; 1500 vg/ph			máy	2.0
	Dầu rửa		Việt Nam	lit	12.0
	Giẻ lau		Việt Nam	kg	8.0
	Bầu lọc tinh nhiên liệu	GM48728	Hãng Kohler	cái	2.0
	Bầu lọc thô nhiên liệu	GM48727	Hãng Kohler	cái	2.0
	Bầu lọc dầu nhớt	GM32809	Hãng Kohler	cái	4.0
	Lõi lọc thông hơi các te	GM32404	Hãng Kohler	cái	2.0
	Kẽm chống ăn mòn	352142	Hãng Kohler	cái	8.0
	Cánh bơm nước biển	GM50644	Hãng Kohler	cái	2.0
	Nước làm mát động cơ	Kohler	Hãng Kohler	lít	28.0
	Dây cu-roa lai máy phát	GM15402	Hãng Kohler	cái	4.0
	Lõi lọc gió	GM90281 (mã cũ GM86446)	Hãng Kohler	cái	4.0
	Gioăng làm kín sinh hàn	352021	Hãng Kohler	cái	4.0
	Gioăng làm kín sinh hàn	352022	Hãng Kohler	cái	4.0
	Gioăng bơm cao áp	GM17487	Hãng Kohler	cái	2.0
	Bộ phốt bơm nước biển	GM50647	Hãng Kohler	cái	2.0
	Cụm cảm biến nhiệt độ nước làm mát	1883-MEX2	Hãng Kohler	cái	2.0
3	Hệ thống cứu hộ ngoài tàu động cơ: M094K33, 66kW x 3300vg/ph		STEYR MOTORS		
	Bầu lọc nhiên liệu	W723 hoặc 2203710-0	STEYR MOTORS	cái	1.0
	Bầu lọc dầu nhớt	W940 hoặc 2178582/1	STEYR MOTORS	Cái	1.0
	Bầu lọc gió	HR16934 hoặc Z002100/0	STEYR MOTORS	Cái	1.0
	Kẽm chống ăn mòn	2178413/1	STEYR MOTORS	Cái	2.0
IV	NGHI KHÍ HÀNG HẢI				
1	Hệ thống camera quan sát buồng máy CAM 210 IP, ống nhòm nhìn đêm: Ocean Scout 240/FLIR;				
	Băng dính đen	cách điện	Việt Nam	Cuộn	1.0
	Bình xịt chống rỉ	RP7	Liên doanh	Lọ	1.0
	Đầu cốt các loại		Việt Nam	Cái	20.0
	Dung dịch vệ sinh bo mạch		Trung Quốc	Lọ	2.0
V	TRANG THIẾT BỊ KHÁC				

STT	Tên tài sản	Quy cách thông số/ Model ký hiệu	Xuất xứ	ĐVT	SL
1	Hệ thống làm mát nước biển máy chính				
	Giẻ lau		Việt Nam	Kg	30.0
	Mỡ bò	BP500	Việt nam	Kg	4.0
	Hóa chất AT 5400	AT-5400	Việt Nam	Lít	80.0
	Dầu rửa		Việt Nam	Lít	8.0
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	lít	10.0
	Sơn màu ghi	AD-HP	Việt Nam	lít	10.0
	Cát rà	Hộp 0,5kg	Việt Nam	Hộp	10.0
	Giấy ráp mịn		Việt Nam	tờ	10.0
	Que hàn	4mm	Việt Nam	Kg	5.0
	Ô xy	40l, 120at	Việt Nam	Kg	5.0
	Khí gas		Việt Nam	Kg	4.5
	Đá mài	D100	Việt Nam	Viên	15.0
	Chổi đánh rỉ		Việt Nam	Cái	15.0
	Tết chỉ 6x6	6x6	Việt Nam	M	3.0
	Tết chỉ 4x4	4x4	Việt Nam	M	3.0
	Bu lông mạ kẽm M12x150	M12x50	Việt Nam	Bộ	4.0
	Kẽm hộp van (2 hộp van)	4kg/v	Việt Nam	tám	2.0
	Cao su tấm chịu dầu d3	3mm	Việt Nam	m2	3.0
	Cao su tấm chịu dầu d5	5mm	Việt Nam	m2	3.0
2	Hệ thống làm mát nước biển máy phát điện				
	Giẻ lau		Việt Nam	Kg	15.0
	Mỡ bò	BP500	Việt nam	Kg	3.0
	Hóa chất AT 5400	AT-5400	Việt Nam	Lít	60.0
	Dầu rửa		Việt Nam	Lít	10.0
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	lít	5.0
	Sơn màu ghi	AD-HP	Việt Nam	lít	5.0
	Cát rà	Hộp 0,5kg	Việt Nam	Hộp	5.0
	Giấy ráp mịn		Việt Nam	tờ	5.0
	Que hàn	4mm	Việt Nam	Kg	3.0
	Ô xy	40l, 120at	Việt Nam	Kg	3.0
	Khí gas		Việt Nam	Kg	4.5
	Đá mài	D100	Việt Nam	Viên	5.0
	Chổi đánh rỉ		Việt Nam	Cái	5.0
	Tết chỉ 6x6	6x6	Việt Nam	M	2.0
	Tết chỉ 4x4	4x4	Việt Nam	M	2.0
	Bulong ecu thép mạ kẽm	M16x80	Việt Nam	Bộ	70.0
	Kẽm hộp van (2 hộp van)	4kg/v		tám	2.0
	Cao su tấm chịu dầu d3	3mm	Việt Nam	m2	2.0
	Cao su tấm chịu dầu d5	5mm	Việt Nam	m2	2.0
3	Hệ thống hút khô, hệ thống đường ống nước ngọt				
	Giẻ lau		Việt Nam	Kg	10.0
	Mỡ bò	BP500	Việt nam	Kg	1.0
	Hóa chất AT 5400	AT-5400	Việt Nam	Lít	40.0
	Dầu rửa		Việt Nam	Lít	8.0
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	lít	4.0
	Sơn màu ghi	AD-HP	Việt Nam	lít	4.0
	Cát rà	Hộp 0,5kg	Việt Nam	Hộp	4.0
	Giấy ráp mịn		Việt Nam	tờ	5.0
	Que hàn	4mm	Việt Nam	Kg	2.0
	Ô xy	40l, 120at	Việt Nam	Kg	2.0
	Khí gas		Việt Nam	Kg	3.0
	Đá mài	D100	Việt Nam	Viên	5.0
	Chổi đánh rỉ		Việt Nam	Cái	5.0

STT	Tên tài sản	Quy cách thông số/ Model ký hiệu	Xuất xứ	ĐVT	SL
	Tết chỉ 6x6	6x6	Việt Nam	M	1.0
	Tết chỉ 4x4	4x4	Việt Nam	M	1.0
	Cao su tấm chịu dầu d3	3mm	Việt Nam	m2	1.0
	Cao su tấm chịu dầu d5	5mm	Việt Nam	m2	1.0
	Gioăng cao su các loại		Việt Nam	cái	1.0
4	Hệ thống cứu hộ ngoài tàu				
	Giẻ lau		Việt Nam	Kg	15.0
	Mỡ bôi	BP500	Việt nam	Kg	1.0
	Hóa chất AT 5400	AT-5400	Việt Nam	Lít	20.0
	Dầu rửa		Việt Nam	Lít	10.0
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	lít	3.0
	Sơn màu ghi	AD-HP	Việt Nam	lít	3.0
	Cát rà	Hộp 0,5kg	Việt Nam	Hộp	2.0
	Giấy ráp mịn		Việt Nam	tờ	5.0
	Que hàn	4mm	Việt Nam	Kg	3.0
	Ô xy	40l, 120at	Việt Nam	Kg	3.0
	Khí gas		Việt Nam	Kg	4.5
	Đá mài	D100	Việt Nam	Viên	5.0
	Chổi đánh rỉ		Việt Nam	Cái	5.0
	Tết chỉ 6x6	6x6	Việt Nam	M	2.0
	Tết chỉ 4x4	4x4	Việt Nam	M	2.0
	Bulong ecu thép mạ kẽm	M16x80	Việt Nam	Bộ	30.0
	Kẽm hộp van (2 hộp van)	4kg/v		tám	1.0
	Cao su tấm chịu dầu d3	3mm	Việt Nam	m2	1.0
	Cao su tấm chịu dầu d5	5mm	Việt Nam	m2	1.0
	T ren đồng	Ø21	Việt Nam	cái	1.0
	van bi đồng	Ø21	Việt Nam	cái	1.0
	thép ống	Ø21x150mm	Việt Nam	cái	1.0
5	Hệ thống chữa cháy				
	Giẻ lau		Việt Nam	Kg	10.0
	Mỡ bôi	BP500	Việt nam	Kg	5.0
	Hóa chất AT 5400	AT-5400	Việt Nam	Lít	20.0
	Dầu rửa		Việt Nam	Lít	18.0
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	lít	4.0
	Sơn màu ghi	AD-HP	Việt Nam	lít	4.0
	Cát rà	Hộp 0,5kg	Việt Nam	Hộp	5.0
	Giấy ráp mịn		Việt Nam	tờ	5.0
	Que hàn	4mm	Việt Nam	Kg	3.0
	Ô xy	40l, 120at	Việt Nam	Kg	3.0
	Khí gas		Việt Nam	Kg	4.5
	Đá mài	D100	Việt Nam	Viên	5.0
	Chổi đánh rỉ		Việt Nam	Cái	5.0
	Tết chỉ 6x6	6x6	Việt Nam	M	3.0
	Tết chỉ 4x4	4x4	Việt Nam	M	3.0
	Cao su tấm chịu dầu d3	3mm	Việt Nam	m2	1.0
	Cao su tấm chịu dầu d5	5mm	Việt Nam	m2	1.0
6	Vệ sinh 02 két dầu 0,87m3 trong buồng máy và 01 két 4,84m3 giữa tàu trước buồng máy				
	Giẻ lau		Việt Nam	Kg	3.0
	Mỡ bôi	BP500	Việt nam	Kg	1.0
	Hóa chất AT 5400	AT-5400	Việt Nam	Lít	3.0
	Dầu rửa		Việt Nam	Lít	4.0
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	lít	1.0
	Sơn màu ghi	AD-HP	Việt Nam	lít	1.0
	Cát rà	Hộp 0,5kg	Việt Nam	Hộp	1.0
	Giấy ráp mịn		Việt Nam	tờ	2.0

STT	Tên tài sản	Quy cách thông số/ Model ký hiệu	Xuất xứ	ĐVT	SL
	Cao su tấm chịu dầu d3	3mm	Việt Nam	m2	1.0
	Gioăng cao su	30x30mm	Việt Nam	m	7.6
7	Hệ thống đường ống nước biển điều hòa				
	Giẻ lau		Việt Nam	Kg	3.0
	Mỡ bôi	BP500	Việt nam	Kg	1.0
	Hóa chất AT 5400	AT-5400	Việt Nam	Lít	3.0
	Dầu rửa		Việt Nam	Lít	4.0
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	lít	1.0
	Sơn màu ghi	AD-HP	Việt Nam	lít	1.0
	Cát rửa	Hộp 0,5kg	Việt Nam	Hộp	1.0
	Giấy ráp mịn		Việt Nam	tờ	2.0
	Cao su tấm chịu dầu d5	3mm	Việt Nam	m2	1.0
	TỔNG				

Phụ lục 9 CHI PHÍ VẬT TƯ, VẬT LIỆU, PHỤ KIỆN BẢO DƯỠNG ĐỊNH KỲ TÀU HQ11-91-97

STT	Chủng loại vật tư	Quy cách thông số/ model ký hiệu	Hãng sản xuất/Xuất xứ	Đ.v.t	Số lượng
I	PHẦN DỊCH VỤ CHUNG				
	Phục vụ tàu lên triền, đà, vào ụ, dock và hạ thủy:				
	Đế căn thép		Việt Nam	kg	25.0
	Đinh đĩa	5 - 7 cm	Việt Nam	kg	0.4
	Gỗ	Nhóm III	Việt Nam	m³	0.1
	Bao dứa đựng cát loại 1	400x200	Việt Nam	chiếc	14.0
	Cát đóng bao làm căn		Việt Nam	m³	0.2
	Dây thép mềm	f1	Việt Nam	kg	1.4
	Que hàn VĐ	f4	Việt Nam	kg	8.0
	Khí gas		Việt Nam	kg	6.0
	Ô xy	(40l, 120at)	Việt Nam	chai	3.0
II	PHẦN SƠN				
1	Phần từ món nước có tải trở xuống(ngậm nước).				
	Sơn Intershiield 300	ENA300/A	International	lít	57.7
	Sơn Intershiield 301	ENA301/A	International	lít	57.7
	Sơn Intergard 269 đỏ	EGA088/A	International	lít	31.5
	Sơn Intergard 263 ghi	FAJ034/A	International	lít	34.7
	Sơn Intercept 7200 đỏ	Si SPC	International	lít	53.4
	Dung dịch	GTA220	International	lít	21.3
	Dung môi	GTA007	International	lít	2.7
	Nước ngọt		Việt Nam	m3	6.4
	Giẻ lau		Việt Nam	kg	13.3
	Đá giáp lai	độ hạt A60 - 100x16	Trung Quốc	viên	2.7
	Bàn chải máy	D90-120	Việt Nam	cái	2.7
	Cát phun tàu		Việt Nam	m3	5.5
2	Phần mạn khô: trên vạch món nước đến mép boong chính, boong dăng mũi, lái				
	Sơn Intergard 269 EGA088/A đỏ	EGA088/A	International	lít	53.3
	Sơn Intershiield 300	ENA300/A	International	lít	97.7
	Sơn Intershiield 301	ENA301/A	International	lít	97.7

	Sơn Interthane 898	PHE971/A	International	lít	49.4
	Sơn Interthane 990 xanh	PHE971/A	International	lít	37.0
	Dung môi	GTA733	International	lít	5.0
	Dung dịch	GTA220	International	lít	10.0
	Con lăn sơn	22,5cm	Việt Nam	cái	10.0
	Nước ngọt		Việt Nam	m3	16.0
	Bàn chải máy	D90-120	Việt Nam	cái	7.0
	Đá giáp lai	độ hạt A60 - 100x16	Trung Quốc	viên	10.0
	Giẻ lau		Việt Nam	kg	32.0
3	Đường nước, thước nước, chữ số, ký hiệu bên mạn tàu.				
	Sơn Interthane 990(trắng kẻ chữ)	PHB000/A	International	lít	5.0
	Sơn Interthane 990 (vàng)	PHB134/A	International	lít	5.0
	Sơn Interthane 990(đỏ)	PHC287/A	International	lít	5.0
	Sơn Interthane 990 (da cam)	PHD259/A	International	lít	5.0
	Băng dính giấy	50mm	Việt Nam	cuộn	15.0
	Nilong mỏng		Việt Nam	kg	2.0
	Bút sơn dẹt	Artline EK - 400XF	Việt Nam	cái	5.0
	Bộ decal		Việt Nam	bộ	2.0
4	Sơn bảo dưỡng động cơ				
	Sơn Intershield 300	ENA300/A	International	lít	5.0
	Sơn Interthane 990	PHK724/A	International	lít	5.0
III	PHẦN VỎ, TRANG THIẾT BỊ TRÊN BOONG VÀ LÁI				
1	Cục kềm chống ăn mòn vỏ tàu.				
	Kềm chống ăn mòn	(18 Tấm = 102,6 kg)	Việt nam	Tấm	18.0
	Keo Epoxy 611		Việt nam	Hộp	2.0
	Cao su tấm chịu dầu d2	d2	Việt nam	m2	0.5
2	Lan can, ống thông hơi từ sườn 1-2 bên mạn trái boong chính, Sườn 6-8 bên trái. Sườn 4-6 bên mạn phải boong .				
	Ống nhôm	F34x3	Việt nam	m	4.5
	Que hàn nhôm	ALMG5/5356F2.4	Safra/Italia	Kg	0.5

	Khí ắc gông		Việt nam	Chai	0.1
	Đá mài	F125	Việt nam	Viên	2.0
	Đá cắt	F125	Việt nam	Viên	2.0
3	Cầu thang lên xuống phía lái				
	Dây hàn thép	F1.2	Hàn Quốc	Kg	3.0
	Khí Co2		Việt nam	Chai	1.0
	Đá mài	F125	Việt nam	Viên	2.0
	Đá cắt	F125	Việt nam	Viên	2.0
4	Cửa ra vào, cửa kín thời tiết 1600x600mm				
	Gioăng cao su xốp 40x25mm		Việt Nam	m	22.0
	Keo X66		Việt nam	hộp	2.0
	Mỡ EP2		Việt Nam	kg	1.0
	Chốt chẻ Inox Φ3		Việt Nam	cái	6.0
5	Bạt che xuống				
	bạt che xuống :LxBxH=6,0x2.8x0.9m		Việt Nam	cái	2.0
	bạt che thiết bị : LxBxH=0.6x0.6x1.2m		Việt Nam		1.0
IV	PHAN TRANG THIET BỊ BUONG MÁY				
1	Máy phát số 1 KOHLER; 3pha/380V- 125KW/50HzModel 125 EOD; 1500v/p	Part No: GM88732	Mỹ		
1.1	Đầu phát điện 3F/380V125KW/50HZ				
	Băng dính giấy		Việt Nam	Cuộn	2
	Nilong mỏng		Việt Nam	kg	0.2
	Dầu rửa AT3200		Việt Nam	lít	15
	Dầu rửa mạch điện	DC-3000	Việt Nam	Lọ	1
	Đầu cốt Φ4		Việt Nam	Cái	20
	Vòng bi	SKF 6315-ZZC3	Đức	vòng	1
	Vòng bi đĩa	6315	Nhật	vòng	1
	Băng dính cách điện		Việt Nam	Cuộn	3
	Giấy ráp mịn		Việt Nam	tờ	1
	Chổi quét sơn		Việt Nam	Cái	1
	Mỡ Mobilux EP 02		Việt Nam	kg	1
	Sơn xịt loại 340 g		Việt Nam	Lọ	2
	Giẻ lau		Việt Nam	Kg	5
	Que hàn VĐ	f4	Việt Nam	Kg	1
	Đá mài	Φ 125	Việt Nam	Viên	2

	Đá cắt	Φ 125	Việt Nam	Viên	1
1.2	Bảo dưỡng động cơ đề 3.7Kw				
	Sơn xịt loại 340 g		Việt Nam	Lọ	0.5
	Chổi than		Việt Nam	Kg	1
	Giẻ lau		Việt Nam	Kg	2
	Xăng A95		Việt Nam	Lít	3
	Chổi quét sơn		Việt Nam	Cái	1
1.3	Dynamo 27.5V/80A				
	Đầu cốt Φ4		Việt Nam	Cái	10
	Băng dính cách điện		Việt Nam	Cuộn	2
	Xăng A95		Việt Nam	Lít	2
	Bình xịt chống rỉ		Việt Nam	hộp	1
	Vòng bi	6203	Nhật	Cái	2
	Chổi than		Việt Nam	Cái	4
2	Máy phát số 2 KOHLER; 3pha/380V-125KW/50HzModel 125 EOD; 1500v/p				
2.1	Đầu phát điện 3F/380V125KW/50HZ				
	Băng dính giấy		Việt Nam	Cuộn	2
	Nilong mỏng		Việt Nam	kg	0.2
	Dầu rửa AT3200		Việt Nam	lít	15
	Dầu rửa mạch điện	DC-3000	Việt Nam	Lọ	1
	Đầu cốt Φ4		Việt Nam	Cái	20
	Vòng bi	SKF 6315-ZZC3	Đức	vòng	1
	Băng dính cách điện		Việt Nam	Cuộn	3
	Giấy ráp mịn		Việt Nam	tờ	1
	Chổi quét sơn		Việt Nam	Cái	1
	Mỡ Mobilux EP 02		Việt Nam	kg	1
	Sơn xịt loại 340 g		Việt Nam	Lọ	2
	Giẻ lau		Việt Nam	Kg	5
	Que hàn VĐ	f4	Việt Nam	Kg	1
	Đá mài	Φ 125	Việt Nam	Viên	2
	Đá cắt	Φ 125	Việt Nam	Viên	1
2.2	Bảo dưỡng động cơ đề 3.7Kw				
	Sơn xịt loại 340 g		Việt Nam	Lọ	0.5
	Chổi than		Việt Nam	Kg	1
	Giẻ lau		Việt Nam	Kg	2
	Xăng A95		Việt Nam	Lít	3
	Chổi quét sơn		Việt Nam	Cái	1
2.3	Dynamo 27.5V/80A				
	Đầu cốt Φ4		Việt Nam	Cái	10

	Băng dính cách điện		Việt Nam	Cuộn	2
	Xăng A95		Việt Nam	Lít	2
	Bình xịt chống rỉ		Việt Nam	hộp	1
	Vòng bi	6203	Nhật	Cái	2
	Chổi than		Việt Nam	Cái	4
3	Vật tư máy chính giữa PAXMAN 18VP185TCM (01 máy) thay thế theo định kì của hãng				
	Kềm chống ăn mòn sinh hàn khí nạp	YN41491	MAN	cái	4
	Kềm chống ăn mòn sinh hàn khí nạp	YN41492	MAN	cái	4
	Kềm chống ăn mòn sinh hàn dầu (LO)	YN41493	MAN	cái	2
	Lõi lọc thông hơi các te	OD32744P101	MAN	cái	4
	Lõi lọc dầu nhớt	YN37096	MAN	cái	2
4	Máy chính 1 - 18VP185TCM				
	Phần Điện				
4.1	Bảo dưỡng động cơ đề 5.5 Kw				
	Sơn xịt loại 340 g		Việt Nam	Lọ	0.5
	Chổi than		Việt Nam	Cái	8
	Giẻ lau		Việt Nam	Kg	2
	Xăng A95		Việt Nam	Lít	5
	Chổi quét sơn		Việt Nam	Cái	1
4.2	Sấy máy				
	Băng dính cách điện		Việt Nam	Cuộn	1
	Dây rút nhựa L 100		Việt Nam	Cái	15
	Bình xịt chống rỉ		Việt Nam	hộp	1
	Gioăng chỉ 200x10		Việt Nam	Cái	2
	Cao su non		Việt Nam	Cuộn	2
4.3	Bộ nạp ắc quy				
4.4	Cảm biến nhiệt độ khí xả				
	Bình xịt chống rỉ		Việt Nam	hộp	1
5	Máy chính giữa- 18VP185TCM				
	Phần Điện				
5.1	Bảo dưỡng động cơ đề 5.5 Kw				
	Sơn xịt loại 340 g		Việt Nam	Lọ	0.5
	Chổi than		Việt Nam	Cái	8

	Giẻ lau		Việt Nam	Kg	2
	Xăng A95		Việt Nam	Lít	5
	Chổi quét sơn		Việt Nam	Cái	1
5.2	Sấy máy				
	Băng dính cách điện		Việt Nam	Cuộn	1
	Dây rút nhựa L 100		Việt Nam	Cái	15
	Bình xịt chống rỉ	RP7	Việt Nam	hộp	1
	Gioăng chỉ 200x10		Việt Nam	Cái	2
	Cao su non		Việt Nam	Cuộn	2
5.3	Cảm biến nhiệt độ khí xả				
	Bình xịt chống rỉ		Việt Nam	hộp	1
	PHẦN CƠ KHÍ				
	Cao su non		Việt Nam	cuộn	1.0
6	Hệ trục chân vịt giữa (D178xL 9089mm)				
	Chân vịt - Cánh cố định bước, đường kính 1540 mm, trọng lượng 570 kg				
	Bút xóa		Việt Nam	cái	1.0
	Giẻ lau		Việt Nam	kg	10.0
	Bàn chải máy	D90-120	Việt Nam	cái	5.0
	Đá ráp	Φ 125	Việt Nam	viên	1.0
	Keo đồ chịu nhiệt	(loại 85gam)	Việt nam	hộp	1
	Chốt chẻ Inox Φ4		Việt Nam	cái	16.0
	Cao su non		Việt Nam	cuộn	1.0
7	Hệ trục chân vịt giữa		hệ	1	
	Căn chỉnh máy, hộp số theo hệ trục				
	Bìa lanheric d5		Việt Nam	m2	0.3
	Thép tấm	d10	Việt Nam	m2	16.5
	Thép tấm	d2	Việt Nam	m2	8.2
	Que hàn VĐ	f4	Việt Nam	kg	5
	Khí gas		Việt nam	kg	4
	Ô xy		Việt nam	chai	2
	Bu lông mạ kẽm	M16x80	Việt Nam	bộ	16
	Bulong (cấp bền 10.9)	M20x200	Việt Nam	bộ	4
	E cu (cấp bền 10.9)	M20	Việt Nam	cái	16
	Bulong (cấp bền 10.9)	M18x200	Việt Nam	bộ	8

	E cu (cấp bền 10.9)	M18	Việt Nam	cái	32
	Đá cắt	Φ 125	Việt Nam	viên	4
	Keo đồ chịu nhiệt	(loại 85gam)	Việt nam	tuýp	2
	Chockfast Orange	thùng, loại 6,8 kg/thù	Ailen	Hộp	8
	Dung dịch axeton		Việt nam	lít	2
	Keo silicon trắng A300	trắng	Trung Quốc	hộp	6
	Giẻ lau		Việt Nam	kg	20
	Dao doa F19-21		Việt Nam	cái	2
	Đá mài	Φ 125	Việt Nam	viên	4
	Giẻ lau		Việt Nam	kg	10
	Giấy ráp mịn		Việt Nam	tờ	5
8	Hệ thống van và đường ống nước biển làm mát máy chính.			cái	10
	Giấy ráp mịn		Việt Nam	tờ	2
	Bình xịt chống rỉ		Việt Nam	hộp	2
	Mỡ chịu nhiệt	YC2	Việt Nam	kg	2
	Cao su tấm chịu dầu d3		Việt Nam	m2	1.5
	Keo đồ chịu nhiệt	(loại 85gam)	Việt nam	tuýp	3
	Bu lông mạ kẽm	M20x80	Việt Nam	bộ	30
	Bàn chải máy	D90-120	Việt Nam	cái	10
	Cao su non		Việt Nam	cuộn	1
	Giẻ lau		Việt Nam	kg	5
	Bu lông mạ kẽm	M12x50	Việt Nam	bộ	30
	Cao su tấm chịu dầu d3		Việt Nam	m2	0.6
9	Hệ thống van và đường ống nước biển làm mát máy phụ.				
	Giấy ráp mịn		Việt Nam	tờ	2
	Bình xịt chống rỉ	RP7	Việt Nam	hộp	2
	Mỡ chịu nhiệt	YC2	Việt Nam	kg	2
	Cao su tấm chịu dầu d3		Việt Nam	m2	1
	Keo đồ chịu nhiệt	(loại 85gam)	Việt nam	tuýp	1
	Bu lông mạ kẽm	M18x80	Việt Nam	bộ	30
	Bàn chải máy	D90-120	Việt Nam	cái	10
	Cao su non		Việt Nam	cuộn	3
	Giẻ lau		Việt Nam	kg	5

	Ống cao su dầu chịu nhiệt	Φ48xL500	Việt Nam	cái	4.0
	Bu lông mạ kẽm	M12x50	Việt Nam	bộ	16
	Cao su tấm chịu dầu d3		Việt Nam	m2	0.2
10	Hệ thống thông đáy bơm cứu hộ				
	Giấy ráp mịn		Việt Nam	tờ	2
	Bình xịt chống rỉ	RP7	Việt Nam	hộp	1
	Mỡ chịu nhiệt	YC2	Việt Nam	kg	1
	Cao su tấm chịu dầu d3		Việt Nam	m2	0.3
	Keo đồ chịu nhiệt	(loại 85gam)	Việt nam	tuýp	1
	Bu lông mạ kẽm	M18x80	Việt Nam	bộ	12
	Bàn chải máy	D90-120	Việt Nam	cái	2
11	Van hút khô la canh				
	Giấy ráp mịn		Việt Nam	tờ	2
	Bình xịt chống rỉ	RP7	Việt Nam	hộp	1
	Tết sợi tấm mỡ Φ10		Việt Nam	m	5
	Mỡ chịu nhiệt	YC2	Việt Nam	kg	2
	Cao su tấm chịu dầu d3		Việt Nam	m2	1
	Keo đồ chịu nhiệt	(loại 85gam)	Việt nam	tuýp	3
	Bu lông mạ kẽm	M12x50	Việt Nam	bộ	84
12	Hệ thống ống nước làm mát điều hòa				
	Giấy ráp mịn		Việt Nam	tờ	2
	Bình xịt chống rỉ	RP7	Việt Nam	hộp	1
	Tết sợi tấm mỡ Φ10		Việt Nam	m	5
	Mỡ chịu nhiệt	YC2	Việt Nam	kg	2
	Cao su tấm chịu dầu d3		Việt Nam	m2	1
	Keo đồ chịu nhiệt	(loại 85gam)	Việt nam	tuýp	3
	Bu lông mạ kẽm	M12x50	Việt Nam	bộ	4
VI	PHẦN TRANG THIẾT BỊ ĐIỆN				
1	Bảo dưỡng Motor:				
1.1	Motor tời neo động cơ 7,5 kW				
	Sơn xịt loại 340 g		Việt Nam	Lọ	2
	Bình xịt chống rỉ	RP7	Việt Nam	hộp	1
	Giẻ lau		Việt Nam	Kg	2
	Xăng A95		Việt Nam	Lít	4
1.2	Motor máy lái 3,75 kW.				
	Sơn xịt loại 340 g		Việt Nam	Lọ	1
	Mỡ Mobilux EP 02		Việt Nam	Kg	1
	Bình xịt chống rỉ	RP7	Việt Nam	hộp	1

	Giẻ lau		Việt Nam	Kg	4
	Xăng A95		Việt Nam	Lít	6
	Chổi quét sơn	dệt	Việt Nam	Cái	1
	Tổng công				

Phụ lục 10: CHI PHÍ VẬT TƯ, VẬT LIỆU, PHỤ KIỆN BẢO DƯỠNG ĐỊNH KỲ TÀU HQ11-99-56

STT	Tên tài sản	Quy cách thông số/ Model ký hiệu	Xuất xứ	ĐVT	SL
I	PHẦN DỊCH VỤ CHUNG				
	Phục vụ tàu lên triển, đà, vào ụ, dock và hạ thủy:				
	Đế căn thép		Việt Nam	kg	20.00
	Đinh đĩa	5 - 7 cm	Việt Nam	kg	0.30
	Gỗ	Nhóm III	Việt Nam	m ³	0.05
	Bao dứa đựng cát loại 1	400x200	Việt Nam	chiếc	10.00
	Cát đóng bao làm căn		Việt Nam	m ³	0.18
	Dây thép mềm	Ø1	Việt Nam	kg	1.10
	Que hàn	4mm	Việt Nam	kg	6.00
	Khí gas	gas	Việt Nam	kg	4.00
	Ô xy	40l, 120at	Việt Nam	chai	2.00
	Thép ống tròn	Thép ống Ø16	Việt Nam	kg	10.00
II	PHẦN SƠN				
1	Phần từ mớn nước có tải trở xuống.				
	Sigma prime 200 Series	Grey / YellowGreen	Sigma	lít	154
	SigmaCover 555	Black	Sigma	lít	90
	Sigma SailAdvance RX	RedBrown	Sigma	lít	111
	Nước ngọt		Việt Nam	m ³	11.75
	Con lăn sơn	L200 (loại có cán)	Việt Nam	cái	10.00
	Giẻ lau		Việt Nam	kg	23.50
	Đá giáp xếp	A60 - 100x16	Việt Nam	viên	5.00
	Bàn chải máy	D90-120	Việt Nam	cái	4.70
2	Phần thân vỏ trên vạch mớn nước đến mép boong chính, boong dăng mũi, lái				
	Sigma prime 200 Series	Grey / YellowGreen	Sigma	lít	47
	SigmaDur 550	RAL 5013	Sigma	lít	70
	Con lăn sơn	L200 (loại có cán)	Việt Nam	cái	10.00
	Bàn chải máy	D90-120	Việt Nam	cái	6.40
	Đá giáp xếp	A60 - 100x16	Việt Nam	viên	10.00
	Giẻ lau		Việt Nam	kg	32.00
3	Kẻ vẽ chữ, số hiệu, thước nước theo qui định				
	Sigmarine 48	White	Sigma	lít	5.00
	Sigmarine 48	Red	Sigma	lít	5.00
	Sigmarine 48	Yellow	Sigma	lít	5.00
	Băng dính giấy	50mm	Việt Nam	Cuộn	15.00
	Nilong mỏng		Việt Nam	kg	2.00
	Chổi sơn		Việt Nam	cái	5.00
	Bộ decal: Lo go Hải Quan: Dòng chữ HẢI QUAN VIỆT NAM Màu đỏ, dài 6199 cm, cao 509 cm, độ rộng chữ 40cm, khoảng cách giữa 2 từ 240 cm. Chất liệu Decal. Tổng 3.2m ² Dòng chữ VIETNAM CUSTOM Màu vàng, dài 3980 cm, cao 265 cm, độ rộng chữ 27cm, khoảng cách giữa 2 từ 16 cm. Chất liệu Decal. Tổng 1.1m ²		Việt Nam	bộ	2.00

STT	Tên tài sản	Quy cách thông số/ Model ký hiệu	Xuất xứ	ĐVT	SL
4	Toàn bộ diện tích mặt boong chính, boong cabin và các phụ kiện đính kèm như: nắp hầm người chui, quạt thông gió, cổ ngỗng, tời quần dây				
	Sigmaprime 200 Series	Grey / YellowGreen	Sigma - Indonesia	lít	28.00
	SigmaDur 550	RedBrown 6179	Sigma - Indonesia	lít	42.00
	Con lăn sơn	L200 (loại có cán)	Việt Nam	cái	8.00
	Bàn chải máy	D90-120	Việt Nam	cái	4.20
	Đá giáp xếp	A60 - 100x16	Việt Nam	viên	10.00
	Giẻ lau		Việt Nam	kg	21.00
	Xà phòng		Việt Nam	kg	3.00
5	Dung môi				
	Thinner 21-06	Dùng cho S'SailAdvance RX, S'Dur 550	Sigma	lít	33.00
	Thinner 91-92	Dùng cho S'Prime 200, S'Cover 280, S'Cover 555	Sigma	lít	48.00
6	Sơn bảo dưỡng các van, bảng điện, các đường ống sau khi tháo bảo dưỡng				
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	lít	15.00
	Sơn màu xanh	M256	Việt Nam	lít	5.00
7	Tháo lắp kẽm				
	Tấm kẽm chống ăn mòn vỏ tàu	(18 tấm = 42 kg)	Việt Nam	Tấm	18.00
	Keo Epoxy 611	Epoxy 611	Việt Nam	hộp	2.00
	Cao su tấm chịu dầu d2		Việt Nam	m2	0.45
III	PHẦN THIẾT BỊ TRÊN BOONG VÀ LÁI				
1	Thảm nỉ trải sàn (màu xanh)		Việt nam	m2	51.37
2	Bọc ghế			cái	1.00
	Tấm đệm giả da	1,3x1,0x1,0m	Việt Nam	cái	2.00
	Tấm đệm giả da	1,3x0,6m	Việt Nam	cái	2.00
3	Đế đèn pha				
	Ống thép mạ kẽm D140		Việt nam	m	0.7
	Ống thép mạ kẽm D28		Việt nam	m	0.4
	Thép tấm		Việt nam	kg	24.5
	Dây điện		Việt nam	m	10.0
	Bu lông M20		Việt nam	Chiếc	4.0
	Que hàn VĐ	ALMG5/5356F2.4	Safra/Italia	Kg	7.0
	Khí ác gông		Việt nam	Chai	2.0
	Đá mài	Φ125	Việt nam	Viên	6.0
	Đá cắt	Φ125	Việt nam	Viên	6.0
IV	Trang thiết bị hàng hải				
1	Màn hình hiển thị lưu lượng dầu GSLET-DETAL				
	Axeton		Việt Nam	lít	2.00
	Băng dính đen	cách điện	Việt Nam	Cuộn	1.00
	Dung dịch vệ sinh bo mạch		Việt Nam	Lọ	2.00
V	TRANG THIẾT BỊ BUỒNG MÁY				

STT	Tên tài sản	Quy cách thông số/ Model ký hiệu	Xuất xứ	ĐVT	SL
1	Dầu DO phục vụ chạy thử nghiệm thu trên biển			lít	499.20
1&2	Máy phát trái, phải	50EFDZOJ số SGM32MDHR 50 kw	Hãng Baudouin	cái	2.00
	Bầu lọc tinh nhiên liệu MP		Kohler	cái	2
	Bầu lọc thô nhiên liệu MP		Kohler	cái	2
	Bầu lọc dầu nhớt MP		Kohler	cái	4
	Lõi lọc thông hơi cacte MP		Kohler	cái	2
	Dây cuaroa lai máy phát		Kohler	Cái	4
	Kiểm chống ăn mòn MP		Kohler	Cái	8
	Lõi lọc gió		Kohler	Cái	4
	Gioăng làm kín sinh hàn		Kohler	Cái	4
	Gioăng làm kín sinh hàn		Kohler	Cái	4
	Nước làm mát động cơ MP		John Deere	Lít	30
	Bơm nước biển làm mát máy - Bơm gắn vào máy)	Hãng Baudouin	Hãng Baudouin	cái	2.00
	Hóa chất AT 5400	AT-5400	Việt nam	Lít	60.00
	Giẻ lau		Việt nam	kg	30.00
	Dầu DO	Do	Việt nam	lít	20.00
	Dầu rửa		Việt nam	lít	20.00
	Keo đỏ	(hộp 85gr)	Việt nam	hộp	4.00
	Keo Loctite 243	243	Việt Nam	hộp	4.00
	Tháo bảo dưỡng, tẩy sầy 02 động cơ khởi động, động cơ phát điện 24V, thay thế các chi tiết hỏng, lắp ráp lại, thử hoạt động			bộ	4.00
	Xăng CN		Việt Nam	lít	8.00
	Băng dính đen		Việt Nam	cuôn	2.00
	Sơn cách điện		Việt Nam	hộp	2.00
	Chổi quét sơn dẹt		Việt Nam	Cái	2.00
	Vòng bi	SKF	Nhật bản	cái	4.00
	Mỡ chịu nhiệt YC2	YC2	Việt Nam	kg	1.00
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	lít	2.00
	Sơn màu xanh	M256	Việt Nam	lít	2.00
	Keo đỏ chịu nhiệt	(hộp 85gr)	Việt nam	hộp	4.00

STT	Tên tài sản	Quy cách thông số/ Model ký hiệu	Xuất xứ	ĐVT	SL
	Tháo bảo dưỡng, tắm sấy củ phát Koiher 50EFDZOJ số SGM32MDHR 50 kw	50EFDZOJ số SGM32MDHR 50 kw		máy	2.00
	Xăng CN		Việt Nam	lít	20.00
	Băng dính đen		Việt Nam	cuôn	4.00
	Sơn cách điện		Việt Nam	hộp	4.00
	Chổi quét sơn dẹt		Việt Nam	Cái	4.00
	Vòng bi	SKF	Nhật bản	cái	4.00
	Mỡ chịu nhiệt YC2	YC2	Việt Nam	kg	2.00
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	lít	5.00
	Sơn màu xanh	M256	Việt Nam	lít	5.00
	Keo đỏ chịu nhiệt	(hộp 85gr)	Việt nam	hộp	2.00
	Keo Loctite 243	243	Việt Nam	hộp	2.00
3&4	-Máy chính trái: Phải.	<i>-Model: 6M33.2 của hãng Baudouin/ Pháp, công suất 750 hp x 1.800 vòng/ phút. '-Hệ khởi động: Điện 24V</i>		Máy	2.00
	Lọc dầu nhớt		Hãng Baudouin	cái	8.00
	Lọc tinh nhiên liệu		Hãng Baudouin	cái	8.00
	Lọc thô nhiên liệu		Hãng Baudouin	cái	4.00
	Lọc thông hơi cacte		Hãng Baudouin	cái	4.00
	Nước chống cáu bẩn		Hãng Baudouin	l	200.00
	Lọc gió		Hãng Baudouin	Cái	2.00
	Kiểm chống ăn mòn sinh hàn nước biển		Hãng Baudouin	Cái	12.00
	Cánh bơm nước biển		Hãng Baudouin	cái	2.00
	Mỡ chịu nhiệt YC2	YC2	Việt Nam	kg	1.00
	Hóa chất AT 5400	AT-5400	Việt nam	Lít	80.00
	Giẻ lau		Việt nam	kg	20.00
	Chổi quét sơn dẹt		Việt Nam	Cái	4.00
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	lít	5.00
	Sơn màu xanh	M256	Việt Nam	lít	5.00
	<i>Tháo bảo dưỡng, tắm sấy 02 động cơ khởi động, thay thế các chi tiết hỏng, lắp ráp lại, thử hoạt động</i>				
	Xăng CN		Việt Nam	lít	8.00
	Băng dính đen		Việt Nam	cuôn	2.00
	Sơn cách điện		Việt Nam	hộp	2.00
	Chổi quét sơn dẹt		Việt Nam	Cái	2.00
	Vòng bi	SKF	Nhật bản	cái	4.00
	Mỡ chịu nhiệt YC2	YC2	Việt Nam	kg	1.00

STT	Tên tài sản	Quy cách thông số/ Model ký hiệu	Xuất xứ	ĐVT	SL
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	lít	2.00
	Sơn màu xanh	M256	Việt Nam	lít	2.00
	Phốt kín nước		Việt Nam	cái	4.00
5	Bơm lắc tay dầu nhờn bôi trơn máy chính				
	Giẻ lau		Việt Nam	Kg	0.50
	Mỡ bôi	BP500	Việt Nam	Kg	1.00
	Hóa chất AT 5400	AT-5400	Việt nam	Lít	1.00
	Dầu rửa		Việt Nam	Lít	0.50
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	lít	0.50
	Sơn màu ghi	AD-HP	Việt Nam	lít	0.50
	Cát rà	Hộp 0,5kg	Việt Nam	Hộp	0.25
6	Bảo dưỡng lại bơm và bình tích áp, lắp ráp lại thử hoạt động				
	Keo Loctite 243	243	Việt Nam	hộp	1.00
	Mỡ bôi	BP500	Việt Nam	Kg	2.00
	Dầu rửa		Việt Nam	Lít	8.00
	Giẻ lau		Việt Nam	Kg	5.00
	Chổi quét sơn dẹt	dẹt	Việt Nam	Cái	2.00
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	lít	2.00
	Sơn màu xanh	M256	Việt Nam	lít	2.00
	Phốt kín nước		Trung Quốc	Bộ	2.00
	Bút dạ		Việt Nam	Cái	1.00
VI	HỆ THỐNG ĐƯỜNG ỐNG, VAN				
1	Hệ thống đường ống nước biển làm mát máy chính			hệ	2.00
	Giẻ lau		Việt Nam	Kg	30.00
	Hóa chất AT 5400	AT-5400	Việt nam	Lít	80.00
	Mỡ bôi	BP500	Việt Nam	Kg	4.00
	Dầu rửa		Việt Nam	Lít	8.00
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	lít	10.00
	Sơn màu ghi	AD-HP	Việt Nam	lít	10.00
	Cát rà	Hộp 0,5kg	Việt Nam	Hộp	10.00
	Giấy ráp mịn		Việt Nam	tờ	10.00
	Que hàn	4mm	Việt Nam	Kg	5.00
	Ô xy	40l, 120at	Việt Nam	Kg	5.00
	Khí gas		Việt Nam	Kg	4.50
	Đá mài	D100	Việt Nam	Viên	15.00
	Đệm cao su chịu dầu	5mm	Việt Nam	M ²	5.00
	Chổi đánh rỉ		Việt Nam	Cái	15.00
	Tết chỉ 6x6	6x6	Việt Nam	M	4.00
	Tết chỉ 4x4	4x4	Việt Nam	M	4.00
	Bulong ecu thép mạ kẽm	M10-12 x50 loại 8.8	Việt Nam	Bộ	30.00
	Bulong ecu thép mạ kẽm	M14-16 x60 loại 8.8	Việt Nam	Bộ	50.00
2	Hệ van ống nước biển làm mát máy phát			hệ	2.00
	Giẻ lau		Việt Nam	Kg	30.00
	Mỡ bôi	BP500	Việt Nam	Kg	4.00
	Hóa chất AT 5400	AT-5400	Việt nam	Lít	60.00
	Dầu rửa		Việt Nam	Lít	8.00
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	lít	10.00
	Sơn màu ghi	AD-HP	Việt Nam	lít	10.00

STT	Tên tài sản	Quy cách thông số/ Model ký hiệu	Xuất xứ	ĐVT	SL
	Cát rà	Hộp 0,5kg	Việt Nam	Hộp	10.00
	Giấy ráp mịn		Việt Nam	tờ	10.00
	Que hàn	4mm	Việt Nam	Kg	5.00
	Ô xy	40l, 120at	Việt Nam	Kg	5.00
	Khí gas		Việt Nam	Kg	4.50
	Đá mài	D100	Việt Nam	Viên	15.00
	Đệm cao su chịu dầu	5mm	Việt Nam	M ²	5.00
	Chổi đánh rỉ	D100	Việt Nam	Cái	15.00
	Tết chỉ 6x6	6x6	Việt Nam	M	3.00
	Tết chỉ 4x4	4x4	Việt Nam	M	3.00
	Bulong ecu thép mạ kẽm	M10-12x60 loại 8.8	Việt Nam	Bộ	16.00
VII	PHẦN ĐIỆN, BƠM				
1	Quạt đẩy thông gió khoang dầu hàng 1,5kW			cái	1.00
	Xăng CN		Việt Nam	lít	2.00
	Băng dính đen		Việt Nam	cuôn	1.00
	Sơn cách điện		Việt Nam	hộp	1.00
	Chổi quét sơn dẹt		Việt Nam	Cái	1.00
	Vòng bi	SKF	Nhật bản	cái	2.00
	Mỡ chịu nhiệt YC2	YC2	Việt Nam	kg	0.50
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	lít	1.00
	Sơn màu xanh	M256	Việt Nam	lít	1.00
2	Quạt thông gió đẩy buồng máy trước 2,1KW			cái	2.00
	Xăng CN		Việt Nam	lít	4.00
	Băng dính đen		Việt Nam	cuôn	2.00
	Sơn cách điện		Việt Nam	hộp	2.00
	Chổi quét sơn dẹt		Việt Nam	Cái	2.00
	Vòng bi	SKF	Nhật bản	cái	2.00
	Mỡ chịu nhiệt YC2	YC2	Việt Nam	kg	1.00
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	lít	2.00
	Sơn màu xanh	M256	Việt Nam	lít	2.00
3	Quạt thông gió buồng bơm 0,55KW; 01 cái			cái	1.00
	Xăng CN		Việt Nam	lít	2.00
	Băng dính đen		Việt Nam	cuôn	1.00
	Sơn cách điện		Việt Nam	hộp	1.00
	Chổi quét sơn dẹt		Việt Nam	Cái	1.00
	Vòng bi	SKF	Nhật bản	cái	2.00
	Mỡ chịu nhiệt YC2	YC2	Việt Nam	kg	0.50
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	lít	1.00
	Sơn màu xanh	M256	Việt Nam	lít	1.00
4	Động cơ lai bơm hút vét 2,2KW: 01 cái			cái	1.00
	Xăng CN		Việt Nam	lít	2.00
	Băng dính đen		Việt Nam	cuôn	1.00
	Sơn cách điện		Việt Nam	hộp	1.00
	Chổi quét sơn dẹt		Việt Nam	Cái	1.00
	Vòng bi	SKF	Nhật bản	cái	2.00
	Mỡ chịu nhiệt YC2	YC2	Việt Nam	kg	0.50
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	lít	1.00
	Sơn màu xanh	M256	Việt Nam	lít	1.00
5	Động cơ lai bơm dầu hàng 7,5KW: 02 cái			cái	2.00

STT	Tên tài sản	Quy cách thông số/ Model ký hiệu	Xuất xứ	ĐVT	SL
	Xăng CN		Việt Nam	lít	4.00
	Băng dính đen		Việt Nam	cuôn	2.00
	Sơn cách điện		Việt Nam	hộp	2.00
	Chổi quét sơn dẹt		Việt Nam	Cái	1.00
	Vòng bi	SKF	Nhật bản	cái	4.00
	Mỡ chịu nhiệt YC2	YC2	Việt Nam	kg	1.00
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	lít	2.00
	Sơn màu xanh	M256	Việt Nam	lít	2.00
6	Động cơ bơm nước ngọt sinh hoạt 0,37KW: 01 cái			cái	1.00
	Xăng CN		Việt Nam	lít	2.00
	Băng dính đen		Việt Nam	cuôn	1.00
	Sơn cách điện		Việt Nam	hộp	1.00
	Chổi quét sơn dẹt		Việt Nam	Cái	0.50
	Vòng bi	SKF	Nhật bản	cái	2.00
	Mỡ chịu nhiệt YC2	YC2	Việt Nam	kg	0.50
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	lít	1.00
	Sơn màu xanh	M256	Việt Nam	lít	1.00
7	Động cơ bơm chuyển nước ngọt sinh hoạt 2,1KW: 01 cái			cái	1.00
	Xăng CN		Việt Nam	lít	2.00
	Băng dính đen		Việt Nam	cuôn	1.00
	Sơn cách điện		Việt Nam	hộp	1.00
	Chổi quét sơn dẹt		Việt Nam	Cái	0.50
	Vòng bi	SKF	Nhật bản	cái	2.00
	Mỡ chịu nhiệt YC2	YC2	Việt Nam	kg	0.50
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	lít	1.00
	Sơn màu xanh	M256	Việt Nam	lít	1.00
8	Động cơ bơm nước thải sinh hoạt 0,75KW: 01 cái			cái	1.00
	Xăng CN		Việt Nam	lít	2.00
	Băng dính đen		Việt Nam	cuôn	1.00
	Sơn cách điện		Việt Nam	hộp	1.00
	Chổi quét sơn dẹt		Việt Nam	Cái	0.50
	Vòng bi	SKF	Nhật bản	cái	2.00
	Mỡ chịu nhiệt YC2	YC2	Việt Nam	kg	0.50
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	lít	1.00
	Sơn màu xanh	M256	Việt Nam	lít	1.00
9	Động cơ bơm hút khô buồng bơm, khoảng cách ly 2,2KW: 02 cái			cái	2.00
	Xăng CN		Việt Nam	lít	4.00
	Băng dính đen		Việt Nam	cuôn	2.00
	Sơn cách điện		Việt Nam	hộp	2.00
	Chổi quét sơn dẹt		Việt Nam	Cái	1.00
	Vòng bi	SKF	Nhật bản	cái	4.00
	Mỡ chịu nhiệt YC2	YC2	Việt Nam	kg	1.00
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	lít	2.00
	Sơn màu xanh	M256	Việt Nam	lít	2.00
10	Động cơ bơm dầu đốt 1,1KW: 02 cái			cái	2.00
	Xăng CN		Việt Nam	lít	4.00
	Băng dính đen		Việt Nam	cuôn	2.00
	Sơn cách điện		Việt Nam	hộp	2.00
	Chổi quét sơn dẹt		Việt Nam	Cái	1.00
	Vòng bi	SKF	Nhật bản	cái	4.00

STT	Tên tài sản	Quy cách thông số/ Model ký hiệu	Xuất xứ	ĐVT	SL
	Mỡ chịu nhiệt YC2	YC2	Việt Nam	kg	1.00
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	lít	2.00
	Sơn màu xanh	M256	Việt Nam	lít	2.00
11	Động cơ bơm chữa cháy nước - bộ dùng chung 11KW: 01 cái			cái	1.00
	Xăng CN		Việt Nam	lít	4.00
	Băng dính đen		Việt Nam	cuôn	2.00
	Sơn cách điện		Việt Nam	hộp	2.00
	Chổi quét sơn dẹt		Việt Nam	Cái	1.00
	Vòng bi	SKF	Nhật bản	cái	4.00
	Mỡ chịu nhiệt YC2	YC2	Việt Nam	kg	1.00
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	lít	2.00
	Sơn màu xanh	M256	Việt Nam	lít	2.00
12	Động cơ bơm chữa cháy nước 11KW			cái	1.00
	Xăng CN		Việt Nam	lít	4.00
	Băng dính đen		Việt Nam	cuôn	2.00
	Sơn cách điện		Việt Nam	hộp	2.00
	Chổi quét sơn dẹt		Việt Nam	Cái	1.00
	Vòng bi	SKF	Nhật bản	cái	4.00
	Mỡ chịu nhiệt YC2	YC2	Việt Nam	kg	1.00
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	lít	2.00
	Sơn màu xanh	M256	Việt Nam	lít	2.00
13	Bảng điện sự cố			cái	1.00
	Xăng CN		Việt Nam	lít	2.00
	Băng dính đen		Việt Nam	cuôn	1.00
14	Biến áp chính 380V-220V (11KVA), vệ sinh, bảo dưỡng			cái	1.00
	Xăng CN		Việt Nam	lít	2.00
	Dung dịch vệ sinh bo mạch		Việt Nam	Hộp	2.00
	Băng dính đen		Việt Nam	cuôn	1.00
	Chổi quét sơn dẹt		Việt Nam	Cái	1.00
	Tổng cộng				

Phụ lục 11: CHI PHÍ VẬT TƯ, VẬT LIỆU, PHỤ KIỆN BẢO DƯỠNG ĐỊNH KỲ TÀU HQ11-99-57

STT	Tên tài sản	Quy cách thông số/ Model ký hiệu	Xuất xứ	ĐVT	SL
I	PHẦN DỊCH VỤ CHUNG				
	Phục vụ tàu lên triển, đà, vào ụ, dock và hạ thủy:				
	Đế căn thép		Việt Nam	kg	20.00
	Đinh đĩa	5 - 7 cm	Việt Nam	kg	0.30
	Gỗ	Nhóm III	Việt Nam	m³	0.05
	Bao dứa đựng cát loại 1	400x200	Việt Nam	chiếc	10.00
	Cát đóng bao làm căn		Việt Nam	m³	0.18
	Dây thép mềm	Ø1	Việt Nam	kg	1.10
	Que hàn	4mm	Việt Nam	kg	6.00
	Khí gas	gas	Việt Nam	kg	4.00
	Ô xy	40l, 120at	Việt Nam	chai	2.00
	Thép ống tròn	Thép ống Ø16	Việt Nam	kg	10.00
II	PHẦN SƠN				
1	Phần tư môn nước có tại trổ				
	Sigmaprime 200 Series	Grey / YellowGreen	Sigma - Indonesia	lít	154
	SigmaCover 555	Black	Sigma - Indonesia	lít	90
	Sigma SailAdvance RX	RedBrown	Sigma - Indonesia	lít	111
	Nước ngọt		Việt Nam	m3	11.75
	Con lăn sơn	L200 (loại có cán)	Việt Nam	cái	10.00
	Giẻ lau		Việt Nam	kg	23.50
	Đá giáp xếp	A60 - 100x16	Việt Nam	viên	5.00
	Bàn chải máy	D90-120	Việt Nam	cái	4.70
2	Phần thân vỏ trên vách môn nước đến mép boong chính, boong dăng mũi, lái				
	Sigmaprime 200 Series	Grey / YellowGreen	Sigma - Indonesia	lít	47
	SigmaDur 550	RAL 5013	Sigma - Indonesia	lít	70
	Con lăn sơn	L200 (loại có cán)	Việt Nam	cái	10.00
	Bàn chải máy	D90-120	Việt Nam	cái	6.40
	Đá giáp xếp	A60 - 100x16	Việt Nam	viên	10.00
	Giẻ lau		Việt Nam	kg	32.00

STT	Tên tài sản	Quy cách thông số/ Model ký hiệu	Xuất xứ	ĐVT	SL
3	Kẻ vẽ chữ, số hiệu, thước nước theo qui định				
	Sigmarine 48	White	Sigma - Indonesia	lít	5.00
	Sigmarine 48	Red	Sigma - Indonesia	lít	5.00
	Sigmarine 48	Yellow	Sigma - Indonesia	lít	5.00
	Băng dính giấy	50mm	Việt Nam	Cuộn	15.00
	Nilong mỏng		Việt Nam	kg	2.00
	Chổi sơn		Việt Nam	cái	5.00
	Bộ decal	Lo go Hải Quan: Dòng chữ HẢI QUAN VIỆT NAM Màu đỏ, dài 6199 cm, cao 509 cm, độ rộng chữ 40cm, khoảng cách giữa 2 từ 240 cm. Chất liệu Decal. Tổng 3.2m2 Dòng chữ VIETNAM CUSTOM Màu vàng, dài 3980 cm, cao 265 cm, độ rộng chữ 27cm, khoảng cách giữa 2 từ 16 cm. Chất liệu Decal. Tổng 1.1m2	Việt Nam	bộ	2.00
4	Dụng môi				
	Thinner 21-06	Dùng cho S'SailAdvance RX, S'Dur 550	Sigma	lít	33.00
	Thinner 91-92	Dùng cho S'Prime 200, S'Cover 280, S'Cover 555	Sigma	lít	48.00
5	Sơn bảo dưỡng các van, bảng điện, các đường ống sau khi tháo bảo dưỡng				
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	lít	15.00
	Sơn màu xanh	M256	Việt Nam	lít	5.00
6	Sơn neo, xích neo				
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	lít	20.00
	Sơn màu xanh	M256	Việt Nam	lít	20.00
	Con lăn sơn	L200 (loại có cán)	Việt Nam	cái	3.00
7	Tháo lắp kẽm				
	Tấm kẽm chống ăn mòn vỏ tàu	(18 tấm = 42 kg)	Việt Nam	Tấm	18.00
	Keo Epoxy 611	Epoxy 611	Việt Nam	hộp	2.00

STT	Tên tài sản	Quy cách thông số/ Model ký hiệu	Xuất xứ	ĐVT	SL
	Cao su tấm chịu dầu d2		Việt Nam	m2	0.45
III	PHẦN THIẾT BỊ TRÊN BOONG VÀ LÁI				
1	Giá gỗ kê phi nhót : KT800x2400x40 x 2 cái				
	Gỗ		Việt nam	m3	0.15
	Đinh đĩa	50mm	Việt nam	kg	1.00
IV	TRANG BỊ HÀNG HẢI				
1	Camare phía trước:Model: CAM220 IP của hãng Raymarine, xuất xứ: Hàn Quốc				
	Axeton		Việt Nam	lít	2.00
	Băng dính đen	cách điện	Việt Nam	Cuộn	1.00
	Bình xịt chống rỉ	RP7	Liên doanh	Lọ	1.00
	Dung dịch vệ sinh bo mạch		Việt Nam	Lọ	2.00
2	Còi hơi hãng Whistle control				
	Giẻ lau		Việt Nam	Kg	2.00
	Mỡ bò	BP500	Việt Nam	Kg	0.50
	RP7	RP7	Việt nam	hộp	1.00
	Dầu rửa		Việt Nam	Lít	8.00
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	lít	1.00
	Sơn màu ghi	AD-HP	Việt Nam	lít	1.00
	Cát rà	Hộp 0,5kg	Việt Nam	Hộp	1.00
	Giấy ráp mịn		Việt Nam	tờ	2.00
	Chổi sơn		Việt Nam	cái	1.00
V	TRANG THIẾT BỊ BUỒNG MÁY				
1&2	Máy phát trái, phải	50EFDZOJ số SGM32MDHR 50 kw	Hãng Baudouin	cái	2.00
	Bầu lọc tinh nhiên liệu MP		Kohler	cái	2
	Bầu lọc thô nhiên liệu MP		Kohler	cái	2

STT	Tên tài sản	Quy cách thông số/ Model ký hiệu	Xuất xứ	ĐVT	SL
	Bầu lọc dầu nhớt MP		Kohler	cái	4
	Lõi lọc thông hơi cacte MP		Kohler	cái	2
	Dây cuaroa lai máy phát		Kohler	Cái	4
	Kiểm chống ăn mòn MP		Kohler	Cái	8
	Lõi lọc gió		Kohler	Cái	4
	Gioăng làm kín sinh hàn		Kohler	Cái	4
	Gioăng làm kín sinh hàn		Kohler	Cái	4
	Nước làm mát động cơ MP		John Deere	Lít	30
	Hóa chất AT 5400	AT-5400	Việt nam	Lít	60.00
	Giẻ lau		Việt nam	kg	30.00
	Dầu DO	Do	Việt nam	lít	20.00
	Dầu rửa		Việt nam	lít	20.00
	Keo đỏ	(hộp 85gr)	Việt nam	hộp	4.00
	Keo Loctite 243	243	Việt Nam	hộp	4.00
	Tháo bảo dưỡng, tắm sấy 02 động cơ khởi động, động cơ phát điện 24V, thay thế các chi tiết hỏng, lắp ráp lại, thử hoạt động			bộ	4.00
	Xăng CN		Việt Nam	lít	8.00
	Băng dính đen		Việt Nam	cuôn	2.00
	Sơn cách điện		Việt Nam	hộp	2.00
	Chổi quét sơn dẹt		Việt Nam	Cái	2.00
	Vòng bi	SKF	Nhật bản	cái	4.00
	Mỡ chịu nhiệt YC2	YC2	Việt Nam	kg	1.00
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	lít	2.00
	Sơn màu xanh	M256	Việt Nam	lít	2.00
	Keo đỏ chịu nhiệt	(hộp 85gr)	Việt nam	hộp	4.00

STT	Tên tài sản	Quy cách thông số/ Model ký hiệu	Xuất xứ	ĐVT	SL
	Tháo bảo dưỡng, tắm sấy củ phát Koiher 50EFDZOJ số SGM32MDHR 50 kw	50EFDZOJ số SGM32MDHR 50 kw		máy	2.00
	Xăng CN		Việt Nam	lít	20.00
	Băng dính đen		Việt Nam	cuôn	4.00
	Sơn cách điện		Việt Nam	hộp	4.00
	Chổi quét sơn dẹt		Việt Nam	Cái	4.00
	Vòng bi	SKF	Nhật bản	cái	4.00
	Mỡ chịu nhiệt YC2	YC2	Việt Nam	kg	2.00
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	lít	5.00
	Sơn màu xanh	M256	Việt Nam	lít	5.00
	Keo đồ chịu nhiệt	(hộp 85gr)	Việt nam	hộp	2.00
	Keo Loctite 243	243	Việt Nam	hộp	2.00
3&4	-Máy chính trái: Phải.	-Model: 6M33.2 của hãng Baudouin/ Pháp, công suất 750 hp x 1.800 vòng/phút. '-Hệ khởi động: Điện 24V		Máy	2.00
	Lọc dầu nhớt		Hãng Baudouin	cái	8.00
	Lọc tinh nhiên liệu		Hãng Baudouin	cái	8.00
	Lọc thô nhiên liệu		Hãng Baudouin	cái	4.00
	Lọc thông hơi cacte		Hãng Baudouin	cái	4.00
	Nước chống cáu bẩn		Hãng Baudouin	l	200.00
	Lọc gió		Hãng Baudouin	Cái	2.00
	Kềm chống ăn mòn sinh hàn nước biển		Hãng Baudouin	Cái	12.00
	Cánh bơm nước biển		Hãng Baudouin	cái	2.00
	Mỡ chịu nhiệt YC2	YC2	Việt Nam	kg	1.00
	Hóa chất AT 5400	AT-5400	Việt nam	Lít	80.00
	Giẻ lau		Việt nam	kg	20.00

STT	Tên tài sản	Quy cách thông số/ Model ký hiệu	Xuất xứ	ĐVT	SL
	Chổi quét sơn dẹt		Việt Nam	Cái	4.00
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	lít	5.00
	Sơn màu xanh	M256	Việt Nam	lít	5.00
	Keo đồ chịu nhiệt	(hộp 85gr)	Việt nam	hộp	6.00
	Chockfast Orange	6,8kg/ hộp	Việt Nam	hộp	8.00
	<i>Tháo bảo dưỡng, tắm sấy 02 động cơ khởi động, thay thế các chi tiết hỏng, lắp ráp lại, thử hoạt động</i>				
	Xăng CN		Việt Nam	lít	8.00
	Băng dính đen		Việt Nam	cuôn	2.00
	Sơn cách điện		Việt Nam	hộp	2.00
	Chổi quét sơn dẹt		Việt Nam	Cái	2.00
	Vòng bi	SKF	Nhật bản	cái	4.00
	Mỡ chịu nhiệt YC2	YC2	Việt Nam	kg	1.00
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	lít	2.00
	Sơn màu xanh	M256	Việt Nam	lít	2.00
	Phớt kín nước		Việt Nam	cái	4.00
	Hộp số: Kiểu thủy lực đồng bộ với máy chính , Model: ZF W2350 của hãng ZF/ Đức				
	Bầu lọc nhớt hộp số			cái	4.00
	Hóa chất AT 5400	AT-5400	Việt nam	Lít	40.00
	Giẻ lau		Việt nam	kg	10.00
	Chổi quét sơn dẹt		Việt Nam	Cái	4.00
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	lít	8.00
	Sơn màu xanh	M256	Việt Nam	lít	8.00
	Mỡ bò		Việt nam	kg	30.00
	Keo đồ chịu nhiệt	(hộp 85gr)	Việt nam	hộp	6.00
	Keo Loctite 243	243	Việt Nam	hộp	1.00

STT	Tên tài sản	Quy cách thông số/ Model ký hiệu	Xuất xứ	ĐVT	SL
5	Bơm lắc tay dầu nhờn bôi trơn máy chính				
	Giẻ lau		Việt Nam	Kg	0.50
	Mỡ bôi	BP500	Việt Nam	Kg	1.00
	Hóa chất AT 5400	AT-5400	Việt nam	Lít	1.00
	Dầu rửa		Việt Nam	Lít	0.50
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	lít	0.50
	Sơn màu ghi	AD-HP	Việt Nam	lít	0.50
	Cát rà	Hộp 0,5kg	Việt Nam	Hộp	0.25
VI	HỆ THỐNG ĐƯỜNG ỐNG, VAN				
1	Hệ thống đường ống nước biển làm mát máy chính			hệ	2.00
	Giẻ lau		Việt Nam	Kg	30.00
	Hóa chất AT 5400	AT-5400	Việt nam	Lít	80.00
	Mỡ bôi	BP500	Việt Nam	Kg	4.00
	Dầu rửa		Việt Nam	Lít	8.00
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	lít	10.00
	Sơn màu ghi	AD-HP	Việt Nam	lít	10.00
	Cát rà	Hộp 0,5kg	Việt Nam	Hộp	10.00
	Giấy ráp mịn		Việt Nam	tờ	10.00
	Que hàn	4mm	Việt Nam	Kg	5.00
	Ô xy	40l, 120at	Việt Nam	Kg	5.00
	Khí gas		Việt Nam	Kg	4.50
	Đá mài	D100	Việt Nam	Viên	15.00
	Đệm cao su chịu dầu	5mm	Việt Nam	M ²	5.00
	Chổi đánh rỉ		Việt Nam	Cái	15.00
	Tết chỉ 6x6	6x6	Việt Nam	M	4.00
	Tết chỉ 4x4	4x4	Việt Nam	M	4.00
	Bulong ecu thép mạ kẽm	M10-12 x50 loại 8.8	Việt Nam	Bộ	30.00

STT	Tên tài sản	Quy cách thông số/ Model ký hiệu	Xuất xứ	ĐVT	SL
	Bulong ecu thép mạ kẽm	M14-16 x60 loại 8.8	Việt Nam	Bộ	50.00
2	Hệ thống thống van cấp dầu đốt trên mặt boong				
	Giẻ lau		Việt Nam	Kg	25.00
	Mỡ bò	BP500	Việt Nam	Kg	12.00
	Hóa chất AT 5400	AT-5400	Việt nam	Lít	25.00
	Dầu rửa		Việt Nam	Lít	25.00
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	lít	10.00
	Sơn màu ghi	AD-HP	Việt Nam	lít	10.00
	Cát rà	Hộp 0,5kg	Việt Nam	Hộp	25.00
	Giấy ráp mịn		Việt Nam	tờ	25.00
	Que hàn	4mm	Việt Nam	Kg	5.00
	Ô xy	40l, 120at	Việt Nam	Kg	5.00
	Khí gas		Việt Nam	Kg	4.50
	Đá mài	D100	Việt Nam	Viên	15.00
	Đệm cao su chịu dầu	5mm	Việt Nam	M ²	2.00
	Đệm amiang	3mm	Việt Nam	m2	3.00
	Chổi đánh rỉ	D100	Việt Nam	Cái	25.00
	Tết chỉ 6x6	6x6	Việt Nam	M	4.00
	Tết chỉ 4x4	4x4	Việt Nam	M	4.00
	Bulong ecu thép mạ kẽm	M10-12x60 loại 8.8	Việt Nam	Bộ	4.00
3	Cần điều khiển Van trong hầm bơm dầu				
	Cút inox D27	Trục SUS 304, D27	Việt nam	bộ	4.00
	Bích I nóc 5K-20		Việt nam	cái	8.00
	Ống thép mạ kẽm D27	D27, SUS 304	Việt nam	kg	58.00
	Ống thép mạ kẽm D21	D21, SUS 304	Việt nam	kg	3.40
	Tay van D250	D250	Việt nam	cái	4.00
	Que hàn VĐ	D3,2	Việt nam	kg	4.00

STT	Tên tài sản	Quy cách thông số/ Model ký hiệu	Xuất xứ	ĐVT	SL
	Ô xy		Việt nam	kg	5.00
	Khí gas		Việt nam	kg	6.00
	Tổng cộng				

Phụ lục 12: CHI PHÍ VẬT TƯ, VẬT LIỆU, PHỤ KIỆN BẢO DƯỠNG ĐỊNH KỲ TÀU HQ11-99-58

STT	Tên tài sản	Quy cách thông số/ Model ký hiệu	Xuất xứ	ĐVT	SL
I	PHẦN DỊCH VỤ CHUNG				
1	Phục vụ tàu lên triển, đà, vào ụ, dock và hạ thủy:				
	Đế căn thép		Việt Nam	kg	20.00
	Đinh đĩa	5 - 7 cm	Việt Nam	kg	0.30
	Gỗ	Nhóm III	Việt Nam	m³	0.05
	Bao dứa đựng cát loại 1	400x200	Việt Nam	chiếc	10.00
	Cát đóng bao làm căn		Việt Nam	m³	0.18
	Dây thép mềm	Ø1	Việt Nam	kg	1.10
	Que hàn	4mm	Việt Nam	kg	6.00
	Khí gas	gas	Việt Nam	kg	4.00
	Ô xy	40l, 120at	Việt Nam	chai	2.00
	Thép ống tròn	Thép ống Ø16	Việt Nam	kg	10.00
II	PHẦN SƠN				
1	Phần từ món nước có tải trở xuống.				
	Sigma prime 200 Series	Grey / YellowGreen	Sigma - Indonesia	lít	154
	SigmaCover 555	Black	Sigma - Indonesia	lít	90
	Sigma SailAdvance RX	RedBrown	Sigma - Indonesia	lít	111
	Nước ngọt		Việt Nam	m3	11.75
	Con lăn sơn	L200 (loại có cán)	Việt Nam	cái	10.00
	Giẻ lau		Việt Nam	kg	23.50
	Đá giáp xếp	A60 - 100x16	Việt Nam	viên	5.00
	Bàn chải máy	D90-120	Việt Nam	cái	4.70
2	Phần thân vỏ trên vạch món nước đến mép boong chính, boong dăng mũi, lái				
	Sigma prime 200 Series	Grey / YellowGreen	Sigma - Indonesia	lít	47
	SigmaDur 550	RAL 5013	Sigma - Indonesia	lít	70
	Con lăn sơn	L200 (loại có cán)	Việt Nam	cái	10.00
	Bàn chải máy	D90-120	Việt Nam	cái	6.40
	Đá giáp xếp	A60 - 100x16	Việt Nam	viên	10.00
	Giẻ lau		Việt Nam	kg	32.00
3	Kẻ vẽ chữ, số hiệu, thước nước theo qui định				
	Sigmarine 48	White	Sigma - Indonesia	lít	5.00
	Sigmarine 48	Red	Sigma - Indonesia	lít	5.00
	Sigmarine 48	Yellow	Sigma - Indonesia	lít	5.00
	Băng dính giấy	50mm	Việt Nam	Cuộn	15.00
	Nilong mỏng		Việt Nam	kg	2.00
	Chổi sơn		Việt Nam	cái	5.00
	Bộ decal	Lo go Hải Quan: Dòng chữ HẢI QUAN VIỆT NAM Màu đỏ, dài 6199 cm, cao 509 cm, độ rộng chữ 40cm, khoảng cách giữa 2 từ 240 cm. Chất liệu Decal. Tổng 3.2m2 Dòng chữ VIETNAM CUSTOM Màu vàng, dài 3980 cm, cao 265 cm, độ rộng chữ 27cm, khoảng cách giữa 2 từ 16 cm. Chất liệu Decal. Tổng 1.1m2	Việt Nam	bộ	2.00
4	Dung môi				
	Thinner 21-06	Dùng cho S'SailAdvance RX, S'Dur 550	Sigma	lít	33.00

STT	Tên tài sản	Quy cách thông số/ Model ký hiệu	Xuất xứ	ĐVT	SL
	Thinner 91-92	Dùng cho S'Prime 200, S'Cover 280, S'Cover 555	Sigma	lít	48.00
5	Sơn bảo dưỡng các van, bảng điện, các đường ống sau khi tháo bảo dưỡng				
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	lít	15.00
	Sơn màu xanh	M256	Việt Nam	lít	5.00
6	Tháo lắp kẽm				
	Tấm kẽm chống ăn mòn vỏ tàu	(18 tấm = 42 kg)	Việt Nam	Tấm	18.00
	Keo Epoxy 611	Epoxy 611	Việt Nam	hộp	2.00
	Cao su tấm chịu dầu d2		Việt Nam	m2	0.45
III	PHẦN THIẾT BỊ TRÊN BOONG VÀ LÁI				
1	Ghế lái: tấm da bọc			cái	1.00
	Tấm đệm giả da	1,3x1,0x1,0m	Việt Nam	cái	1.00
	Tấm đệm giả da	1,3x0,6m	Việt Nam	cái	1.00
2	Giá gỗ kê phi nhót : KT800x2400x40 x 2 cái				
	Gỗ		Việt nam	m3	0.15
	Đinh đĩa	50mm	Việt nam	kg	1.00
3	Thảm nỉ trải sàn (màu xanh)		Việt nam	m2	38.50
4	Lan can, Hàn lại, vệ sinh mài làm sạch và sơn; nắn phần lan can bị cong vênh 1,5m				
	Ống nhôm	Φ34x3	Việt nam	m	11.6
	Ống nhôm	Φ27x3	Việt nam	m	16.1
	Que hàn nhôm	ALMG5/5356F2.4	Safra/Italia	Kg	7.0
	Khí ác gông		Việt nam	Chai	2.0
	Đá mài	Φ125	Việt nam	Viên	6.0
	Đá cắt	Φ125	Việt nam	Viên	6.0
IV	TRANG BỊ HÀNG HẢI				
1	Máy đo sâu model: CVR-010 của hãng Koden, xuất xứ: Nhật Bản				
	Keo đồ chịu nhiệt	(loại 85gam)	Việt Nam	hộp	1.00
	Giẻ lau		Việt Nam	Kg	2.00
	Keo sikaflex đen		Việt Nam	Lọ	1.00
	Xà phòng		Việt Nam	Kg	0.50
	Giấy ráp mịn		Việt Nam	Tờ	2.00
	Dung dịch vệ sinh bo mạch		Việt Nam	Lọ	1.00
2	Màn hình hiển thị lưu lượng dầu GSLET-DETAL				
	Axeton		Việt Nam	lít	2.00
	Băng dính đen	cách điện	Việt Nam	Cuộn	1.00
	Dung dịch vệ sinh bo mạch		Việt Nam	Lọ	2.00
V	TRANG THIẾT BỊ BUỒNG MÁY				
1&2	Máy phát trái, phải	50EFDZOJ số SGM32MDHR 50 kw	Hãng Baudouin	cái	2.00
	Bầu lọc tinh nhiên liệu MP		Kohler	cái	2
	Bầu lọc thô nhiên liệu MP		Kohler	cái	2
	Bầu lọc dầu nhớt MP		Kohler	cái	4
	Lõi lọc thông hơi cacte MP		Kohler	cái	2
	Dây cuaroa lai máy phát		Kohler	Cái	4
	Kẽm chống ăn mòn MP		Kohler	Cái	8
	Lõi lọc gió		Kohler	Cái	4
	Gioăng làm kín sinh hàn		Kohler	Cái	4
	Gioăng làm kín sinh hàn		Kohler	Cái	4

STT	Tên tài sản	Quy cách thông số/ Model ký hiệu	Xuất xứ	ĐVT	SL
	Nước làm mát động cơ MP		John Deere	Lít	30
	Hóa chất AT 5400	AT-5400	Việt nam	Lít	60.00
	Giẻ lau		Việt nam	kg	30.00
	Dầu DO	Do	Việt nam	lit	20.00
	Dầu rửa		Việt nam	lít	20.00
	Keo đồ	(hộp 85gr)	Việt nam	hộp	4.00
	Keo Loctite 243	243	Việt Nam	hộp	4.00
	Tháo bảo dưỡng, tắm sáy 02 động cơ khởi động, động cơ phát điện 24V, thay thế các chi tiết hỏng, lắp ráp lại, thử hoạt động			bộ	4.00
	Xăng CN		Việt Nam	lít	8.00
	Băng dính đen		Việt Nam	cuôn	2.00
	Sơn cách điện		Việt Nam	hộp	2.00
	Chổi quét sơn dẹt		Việt Nam	Cái	2.00
	Vòng bi	SKF	Nhật bản	cái	4.00
	Mỡ chịu nhiệt YC2	YC2	Việt Nam	kg	1.00
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	lít	2.00
	Sơn màu xanh	M256	Việt Nam	lít	2.00
	Keo đồ chịu nhiệt	(hộp 85gr)	Việt nam	hộp	4.00
	Tháo bảo dưỡng, tắm sáy củ phát Koiher 50EFDZOJ số SGM32MDHR 50 kw	50EFDZOJ số SGM32MDHR 50 kw		máy	2.00
	Xăng CN		Việt Nam	lít	20.00
	Băng dính đen		Việt Nam	cuôn	4.00
	Sơn cách điện		Việt Nam	hộp	4.00
	Chổi quét sơn dẹt		Việt Nam	Cái	4.00
	Vòng bi	SKF	Nhật bản	cái	4.00
	Mỡ chịu nhiệt YC2	YC2	Việt Nam	kg	2.00
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	lít	5.00
	Sơn màu xanh	M256	Việt Nam	lít	5.00
	Keo đồ chịu nhiệt	(hộp 85gr)	Việt nam	hộp	2.00
	Keo Loctite 243	243	Việt Nam	hộp	2.00
3&4	-Máy chính trái: Phải. Hệ khởi động: Điện 24V	<i>-Model: 6M33.2 của hãng Baudouin/ Pháp, công suất 750 hp x 1.800 vòng/ phút. '-Hệ khởi động: Điện 24V</i>		Máy	2.00
	Lọc dầu nhờn		Hãng Baudouin	cái	8.00
	Lọc tinh nhiên liệu		Hãng Baudouin	cái	8.00
	Lọc thô nhiên liệu		Hãng Baudouin	cái	4.00
	Lọc thông hơi cacte		Hãng Baudouin	cái	4.00
	Nước chống cáu bẩn		Hãng Baudouin	l	200.00

STT	Tên tài sản	Quy cách thông số/ Model ký hiệu	Xuất xứ	ĐVT	SL
	Lọc gió		Hãng Baudouin	Cái	2.00
	Kẽm chống ăn mòn sinh hàn nước biển		Hãng Baudouin	Cái	12.00
	<i>Tháo bảo dưỡng, tẩm sấy 02 động cơ khởi động, thay thế các chi tiết hỏng, lắp ráp lại, thử hoạt động</i>				
	Xăng CN		Việt Nam	lít	8.00
	Băng dính đen		Việt Nam	cuộn	2.00
	Sơn cách điện		Việt Nam	hộp	2.00
	Chổi quét sơn dẹt		Việt Nam	Cái	2.00
	Vòng bi	SKF	Nhật bản	cái	4.00
5	Bơm lắc tay dầu nhớt bôi trơn máy chính				
	Giẻ lau		Việt Nam	Kg	0.50
	Mỡ bò	BP500	Việt Nam	Kg	1.00
	Hóa chất AT 5400	AT-5400	Việt nam	Lít	1.00
	Dầu rửa		Việt Nam	Lít	0.50
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	lít	0.50
	Sơn màu ghi	AD-HP	Việt Nam	lít	0.50
	Cát rà	Hộp 0,5kg	Việt Nam	Hộp	0.25
6	Hệ thống điều hòa				
	Chổi đánh ri		Việt nam	cái	1.00
	Xăng CN		Việt nam	Lít	2.00
	Chổi quét sơn dẹt		Việt nam	Cái	1.00
	Giẻ lau		Việt nam	Kg	2.00
	Bình xịt chống rỉ	RP7	Việt nam	hộp	1.00
	Băng dính đen	cách điện	Việt nam	Cuộn	1.00
	Khí gas điều hòa	R410 A	Việt nam	kg	20.00
7	Bảo dưỡng lại bơm và bình tích áp, lắp ráp lại thử hoạt động				
	Keo Loctite 243	243	Việt Nam	hộp	1.00
	Mỡ bò	BP500	Việt Nam	Kg	2.00
	Dầu rửa		Việt Nam	Lít	8.00
	Giẻ lau		Việt Nam	Kg	5.00
	Chổi quét sơn dẹt	dẹt	Việt Nam	Cái	2.00
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	lít	2.00
	Sơn màu xanh	M256	Việt Nam	lít	2.00
	Phốt kín nước		Trung Quốc	Bộ	2.00
	Bút dạ		Việt Nam	Cái	1.00
8	Bảo dưỡng máy nén khí				
	Mỡ bò	BP500	Việt Nam	Kg	1.00
	Dầu rửa		Việt Nam	Lít	2.00
	Giẻ lau		Việt Nam	Kg	0.50
VI	HỆ THỐNG ĐƯỜNG ỐNG, VAN				
1	Hệ thống đường ống nước biển làm mát máy chính			hệ	2.00
	Giẻ lau		Việt Nam	Kg	30.00
	Hóa chất AT 5400	AT-5400	Việt nam	Lít	80.00
	Mỡ bò	BP500	Việt Nam	Kg	4.00
	Dầu rửa		Việt Nam	Lít	8.00
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	lít	10.00
	Sơn màu ghi	AD-HP	Việt Nam	lít	10.00
	Cát rà	Hộp 0,5kg	Việt Nam	Hộp	10.00
	Giấy ráp mịn		Việt Nam	tờ	10.00
	Que hàn	4mm	Việt Nam	Kg	5.00
	Ô xy	40l, 120at	Việt Nam	Kg	5.00
	Khí gas		Việt Nam	Kg	4.50
	Đá mài	D100	Việt Nam	Viên	15.00
	Đệm cao su chịu đầu	5mm	Việt Nam	M ²	5.00

STT	Tên tài sản	Quy cách thông số/ Model ký hiệu	Xuất xứ	ĐVT	SL
	Chổi đánh rỉ		Việt Nam	Cái	15.00
	Tết chì 6x6	6x6	Việt Nam	M	4.00
	Tết chì 4x4	4x4	Việt Nam	M	4.00
2	Ổng khí xả máy phát mạn phải				
	Tấm cách nhiệt		Việt nam	m2	0.40
	Đệm amiang	3mm	Việt Nam	m2	0.20
VII	PHẦN ĐIỆN, BOM				
1	Động cơ lai bơm hút vét 2,2KW: 01 cái			cái	1.00
	Xăng CN		Việt Nam	lít	2.00
	Băng dính đen		Việt Nam	cuôn	1.00
	Sơn cách điện		Việt Nam	hộp	1.00
	Chổi quét sơn dẹt		Việt Nam	Cái	1.00
	Vòng bi	SKF	Nhật bản	cái	2.00
	Mỡ chịu nhiệt YC2	YC2	Việt Nam	kg	0.50
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	lít	1.00
	Sơn màu xanh	M256	Việt Nam	lít	1.00
2	Động cơ lai bơm dầu hàng 7,5KW: 02 cái			cái	2.00
	Xăng CN		Việt Nam	lít	4.00
	Băng dính đen		Việt Nam	cuôn	2.00
	Sơn cách điện		Việt Nam	hộp	2.00
	Chổi quét sơn dẹt		Việt Nam	Cái	1.00
	Vòng bi	SKF	Nhật bản	cái	4.00
	Mỡ chịu nhiệt YC2	YC2	Việt Nam	kg	1.00
	Sơn chống gỉ	M240	Việt Nam	lít	2.00
	Sơn màu xanh	M256	Việt Nam	lít	2.00
3	Biến áp chính 380V-220V (11KVA), vệ sinh, bảo dưỡng			cái	1.00
	Xăng CN		Việt Nam	lít	2.00
	Dung dịch vệ sinh bo mạch		Việt Nam	Hộp	2.00
	Băng dính đen		Việt Nam	cuôn	1.00
	Chổi quét sơn dẹt		Việt Nam	Cái	1.00
	Quạt máy biến áp chính		Việt Nam	cái	4.00
	Tổng cộng				